



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**

“Thực phẩm an toàn  
Cuộc sống hạnh phúc”



# NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

## **PHẦN 1. Giới thiệu tổng quan về Công ty**

1. Khái quát chung
2. Quá trình hình thành và phát triển
3. Các giải thưởng tiêu biểu
4. Cơ cấu tổ chức
5. Công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết
6. Các nhân tố rủi ro

## **PHẦN 2. Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022
2. Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án
3. Tình hình tài chính
4. Cơ cấu cổ đông
5. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

## **PHẦN 3. Báo cáo của Tổng Giám Đốc**

1. Tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2022
2. Mục tiêu kinh doanh năm 2023
3. Chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2023

## **PHẦN 4. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

1. Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2022
2. Ban kiểm soát
3. Lương và thù lao HĐQT, BKS năm 2022

## **PHẦN 5. Quản trị công ty**

## **PHẦN 6. Báo cáo tài chính năm 2022 kiểm toán**



***Về chúng tôi, Công ty GCF:***

- GCF với 12 năm hình thành và phát triển, sản xuất chế biến Nha đam và Thạch dừa với quy mô lớn tại các Nhà máy: Công Ty CP Thực phẩm Cánh Đồng Việt tọa lạc tại KCN Thành Hải, TP Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận và Công ty Cổ phần Thực phẩm Cô Cô Việt Nam tại KCN Hồ Nai 3, Trảng Bom, Đồng Nai; Khu trang trại Công ty CP Năng và Gió với quỹ đất rộng lớn chuyên sản xuất nông sản và chăn nuôi.
- GCF ghi nhận sự tăng trưởng doanh thu vượt bậc, năm 2021 là 334 tỷ, tăng 59% so với năm 2020 và năm 2022 là 430 tỷ, tăng 29% so với năm 2021. Hiện GCF đã chính thức niêm yết trên sàn UpCOM vào tháng 12/2022.



## PHẦN 1 – GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

### KHÁI QUÁT CHUNG

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C

Tên Công ty bằng tiếng Anh: GC Food Joint Stock Company

Tên viết tắt: GC Food

Trụ sở chính: Lô V-2E, Khu Công Nghiệp Hố Nai, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.

Văn phòng đại diện: 11C Nguyễn Hữu Cảnh, P19, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.

Mã chứng khoán: GCF

Vốn chủ sở hữu..... : 40%

Vốn điều lệ..... : 260.000.000.000đ

Điện thoại..... : 089 892 0468

Mail..... : info@gcfood.com.vn

Website..... : gcfood.com.vn

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mã số thuế.. : 3602503768



## TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA CHÚNG TÔI:

### TẦM NHÌN

“Tạo ra một thế giới Hạnh Phúc thông qua việc cung cấp chuỗi thực phẩm Hạnh Phúc”

### SỨ MỆNH

1. Chúng tôi sản xuất ra các thực phẩm Hạnh Phúc từ nông trại đến bàn ăn.
2. Chúng tôi cam kết phát triển bền vững và bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất thực phẩm Hạnh Phúc.
3. Đội ngũ nhân sự của chúng tôi luôn yêu thiên nhiên, tuân thủ các giá trị cốt lõi của Công ty và sống Hạnh Phúc. Chúng tôi phục vụ khách hàng bằng cả tình yêu.
4. Chúng tôi giúp khách hàng của mình không lãng phí thực phẩm – tiết kiệm thời gian để chăm sóc gia đình, phát triển bản thân, chia sẻ cộng đồng.
5. Chúng tôi cùng khách hàng trải nghiệm sản phẩm, trân trọng tự nhiên và tận kết nối con người với tự nhiên.
6. Chúng tôi phát triển cộng đồng Hạnh Phúc mỗi ngày một lớn hơn nhằm chia sẻ và lan tỏa Hạnh Phúc.



## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

1. **Chính trực:** Chúng tôi trung thực trong ứng xử theo quy chuẩn đạo đức đối với Công ty, đối tác, khách hàng và đồng nghiệp của mình.
2. **Làm chủ:** Chúng tôi là người chịu trách nhiệm cuối cùng về kết quả công việc của mình. Chúng tôi chủ động đưa ra các phương án, giải pháp để thực hiện bằng được mục tiêu của mình.
3. **Cam kết:** Chúng tôi cam kết làm việc hết mình để cùng nhau phát triển sự nghiệp và mang đến cho khách hàng Thực Phẩm Hạnh Phúc mỗi ngày.
4. **Nhất quán:** Chúng tôi nhất quán trong lời nói, hành động, tuân thủ giá trị cốt lõi để khách hàng và đội ngũ của mình tin tưởng khi làm việc nhằm đạt kết quả tốt nhất.
5. **Hệ thống:** Chúng tôi luôn tuân thủ hệ thống để làm việc vì lợi ích của Công ty và khách hàng.
6. **Đội ngũ:** Chúng tôi là thành viên và cũng là người lãnh đạo Công ty, cùng chung một Tầm nhìn và Sứ mệnh “One Team One Dream”.
7. **Đào tạo:** Chúng tôi tham gia các chương trình đào tạo, tự đào tạo bản thân, đào tạo lại cho đồng nghiệp và những người xung quanh.
8. **Lòng biết ơn:** Chúng tôi biết ơn những điều nhận được mỗi ngày. Chúng tôi biết ơn thiên nhiên, khách hàng, gia đình và đồng nghiệp của mình.
9. **Hạnh phúc:** Chúng tôi sống và làm việc hạnh phúc mỗi ngày



## GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU:



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

- Sản xuất thực phẩm sạch: Thạch Nha đam, Thạch dứa
- Trồng trọt và sản xuất thực phẩm hữu cơ: Dưa lưới, Nho, Táo, Ổi, Nha đam.
- Chăn nuôi: Bò, Cừu, Gà, Heo

**GC Food tự hào là Công ty cung cấp chuỗi thực phẩm đảm bảo tiêu chuẩn:**

- ✓ Chất lượng thượng hạng;
- ✓ An toàn vượt trội;
- ✓ Minh bạch nguồn gốc.





## 1. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÁNH ĐỒNG VIỆT

**NHÀ MÁY VIETFARM – Thành lập 2015, là nhà máy chế biến và cung cấp nguyên liệu nha đam lớn nhất Việt Nam.**

- Quy mô 2ha, đặt tại Khu công nghiệp Thành Hải, Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận.
- Ngành nghề chủ yếu: chuyên sản xuất Thạch Nha đam và các sản phẩm về nha đam.
- Cung cấp nguyên liệu nha đam xuất khẩu đi các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Đông Nam Á.
- Năng lực sản xuất trên 15.000 tấn thạch/năm

## 2. CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM CÔ CÔ VIỆT NAM

**NHÀ MÁY CÔ CÔ VIỆT NAM (VINA COCO) - Thành lập 2016 - Là nhà máy chế biến và cung cấp nguyên liệu thạch dừa.**

- Quy mô hơn 1ha, đặt tại Lô V-2E Khu công nghiệp Hố Nai, Xã Hố Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.
- Ngành nghề chủ yếu: chuyên sản xuất Thạch Dừa, gia công các mặt hàng nông sản như Bột gạo, Cà phê và các sản phẩm nông sản khác.
- Cung cấp nguyên liệu thạch dừa xuất khẩu đi các thị trường lớn như EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Mỹ, Đông Nam Á.
- Năng lực sản xuất trên 10.000 tấn thạch/năm.



### 3. CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG VÀ GIÓ

#### **SUN & WIND FARM (Trang trại Năng & Gió):**

- Thành lập 2017.
- Chuyên sản xuất các loại trái cây hữu cơ theo tiêu chuẩn hữu cơ công nghệ cao Global GAP, tiến đến Organic Farm.
- Có diện tích gần 200ha tại Xã Mỹ Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận.
- Các sản phẩm chủ yếu: Nha đam, Dưa lưới, Táo, Nho, Ổi, Rau củ, Gà & trứng gà, Cừu, Bò,...

#### **THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA**

- Doanh thu nội địa năm 2022: Đóng góp 65% trên tổng doanh thu.

#### **THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

- Doanh thu xuất khẩu năm 2022: Đóng góp 35% trên tổng doanh thu.
- GC Food là một trong những nhà sản xuất chế biến luôn đi đầu trong việc GC Food kết nối giữa nhà nông với tri thức và công nghệ hiện đại không những tạo ra các vùng nguyên liệu chất lượng cao mà còn đảm bảo yêu cầu thu hoạch, vận chuyển nguyên liệu đến nhà máy một cách tối ưu, đảm bảo chất lượng vì thế đã làm nâng cao năng suất cây trồng, giảm giá thành sản xuất, giảm hao hụt, giảm công thu hoạch, giảm giá thành vận chuyển và đảm bảo cho người nông dân vẫn có thu nhập đều và ổn định. Đây cũng chính là lý do để GC Food có mối quan hệ hợp tác chặt chẽ, uy tín với người nông dân vì lợi ích và sự phát triển của cả 2 bên.
- Về xuất khẩu thì GC Food đã xuất sang các nước như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nga, Đức, Pháp, Mỹ, các nước Trung Đông như Iran, Irac, Israel,... Các nước này đều là những thị trường lớn và khó tính, nhưng lại rất ưa chuộng dòng sản phẩm từ nha đam, dưa.



## **PHÂN TÍCH SWOT**

### **1. Điểm mạnh**

- Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi rõ ràng; là kim chỉ nam cho các phương hướng hành động.
- GC Food là doanh nghiệp có bề dày kinh nghiệm, là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực nông nghiệp thực phẩm, sản xuất công nghiệp. Với hơn 11 năm kinh nghiệm, GC Food đã khẳng định được thế mạnh trong các lĩnh vực: Sản xuất thực phẩm quy mô lớn (điển hình là Nhà máy Nha đam lớn nhất Việt Nam, nhà máy Thạch dừa hàng đầu Việt Nam), Nông nghiệp quy mô lớn công nghệ cao (Với hơn 100 hecta trồng trọt và chăn nuôi cùng hơn 05 năm kinh nghiệm trồng trọt chăn nuôi, GC Food đã nghiên cứu thành công cách canh tác các loại hoa trái, rau củ: dưa lưới, nha đam, táo, ổi, nho).
- Đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm, tâm huyết kết hợp cùng sức trẻ, sức sáng tạo, có tinh thần trách nhiệm cao, đặc biệt là giàu trách nhiệm xã hội.
- Chất lượng sản phẩm thượng hạng: các sản phẩm của GC Food đều đạt các chứng nhận quốc tế như FSSC 22000, Global Gap...
- Các sản phẩm của GC Food đều minh bạch về nguồn gốc xuất xứ, là điểm tựa vững chắc cho phát triển bền vững.
- Thành công trong việc xuất khẩu tới hơn 19 quốc gia, trong đó có các thị trường vô cùng khó tính như Nhật Bản, Hàn Quốc.
- Thành công trong việc phát triển hệ thống phân phối trong nước của GC Food đã có mặt trên 30 tỉnh thành, hệ thống đại lý trải dài khắp Việt Nam, mỗi tháng tiêu thụ hàng trăm tấn hoa quả.

### **2. Điểm yếu**

- Khí hậu tại khu vực Ninh Thuận vô cùng khắc nghiệt, không dự báo trước và chính xác được tình hình thời tiết hàng năm.
- Chi phí trồng trọt, chăn nuôi và vận hành đối với mô hình sản xuất hữu cơ vẫn còn cao, cần nhiều thời gian để cải thiện gia tăng sự cạnh tranh trên thị trường.

### **3. Cơ hội**

- Ngành nông nghiệp sau thời kỳ đại dịch Covid sẽ có cơ hội phát triển vô cùng mạnh mẽ, GC Food sẽ là doanh nghiệp tiên phong chiếm lĩnh cơ hội.
- Thị trường thực phẩm sạch ngày một lớn, người tiêu dùng ngày có ý thức về việc lựa chọn thực phẩm sạch cho các nhu cầu hàng ngày, đúng theo chiến lược phát triển sản phẩm của GC Food.
- Áp dụng Công nghệ vào trồng trọt, chăn nuôi và vận hành quản trị, GC Food có cơ hội tăng tốc độ phát triển, truyền thông hiệu quả, tiết kiệm chi phí đầu vào, gia tăng tỷ suất lợi nhuận.

### **4. Thách thức**

- Tình hình lao động bất ổn trong thời kỳ đại dịch: các chính sách vĩ mô, vi mô ảnh hưởng rất nhiều đến tình hình lao động trong thời kỳ đại dịch. Một số lao động tạm dừng, thay đổi tính chất công việc trong thời kỳ đại dịch, công tác tuyển dụng gặp nhiều thách thức.
- Giá nguyên vật liệu đầu vào một số công đoạn tăng cao (một số tăng trên 20%) là thách thức cho việc kiểm soát giá sản phẩm.
- Tình hình dịch bệnh còn nhiều bất ổn, chưa thể dự đoán chính xác thời điểm phục hồi nền kinh tế.
- Rất nhiều quỹ đầu tư, đối thủ cạnh tranh xuất hiện với quy mô tầm vóc ngày một lớn vừa là tiềm năng cũng là thách thức không nhỏ cho GC Food trong việc duy trì phát triển quy mô.

## TỔNG QUAN HOẠT ĐỘNG BỀN VỮNG NĂM 2022

- Tại Báo cáo thường niên, GC Food trình bày tóm tắt lĩnh vực trọng yếu trong năm 2022 theo 3 chủ đề Kinh tế - Xã Hội – Môi trường. Các thông tin chi tiết về báo cáo phát triển bền vững, vui lòng tham khảo báo cáo phát triển bền vững năm 2022 của GC Food ( báo cáo độc lập).
- GC Food nhận thức rõ và hiện thực hóa Chiến lược phát triển bền vững bằng các hành động cụ thể trong việc ra quyết định kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng hiệu quả về kinh tế, bảo vệ môi trường, góp phần bảo đảm sự bình an và phát triển cộng đồng trên cơ sở nắm bắt các xu hướng quốc tế về phát triển bền vững và đón đầu các cơ hội trên thị trường.
- GC Food hiểu rằng để xây dựng một tương lai tốt đẹp, xây dựng một nền nông nghiệp xanh, sạch và an toàn thì cần có sự nỗ lực của cộng đồng. Trong đó, những doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm là những doanh nghiệp tiên phong và cam kết thực hiện sản xuất sạch, an toàn và minh bạch để mang đến cho Khách hàng niềm tin cũng như lan tỏa thông điệp tốt đẹp cho nền nông nghiệp nước nhà.

## CÁC LĨNH VỰC TRỌNG YẾU TẠI GCFOOD

### 1. CHỦ ĐỀ KINH TẾ

#### Định hướng hoạt động

- Tiếp tục duy trì vị thế Công ty sản xuất Thạch Nha đam và Thạch dừa lớn nhất Việt Nam.
- Đảm bảo công việc ổn định và duy trì thu nhập ổn định cho người lao động trong bối cảnh dịch bệnh Covid diễn biến phức tạp.
- Mở rộng vùng nguyên liệu và đa dạng nhà cung cấp.
- Đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Liên kết và tạo công ăn việc làm, thu nhập ổn định cho bà con nông dân khi hợp tác cung cấp nguyên vật liệu đầu vào cho Công ty.
- Đóng góp đầy đủ vào ngân sách nhà nước.

### 2. CHỦ ĐỀ MÔI TRƯỜNG

#### Định hướng hoạt động

- Hoạt động công ty luôn gắn liền với bảo vệ môi trường, tiết kiệm nguyên vật liệu, sử dụng máy móc, thiết bị công nghệ sạch.
- Sử dụng năng lượng hiệu quả và tiết kiệm trong quá trình sản xuất và hoạt động thường ngày.
- Phát huy sáng kiến cải tiến, tiết kiệm hiệu quả, chống lãng phí.
- Sản xuất khép kín, tận dụng chất thải để làm phân bón hữu cơ cho cây trồng.

### 3. CHỦ ĐỀ XÃ HỘI

#### Định hướng hoạt động

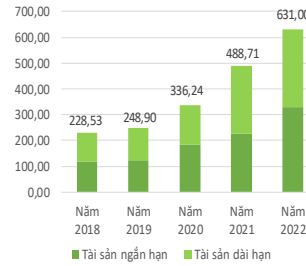
- Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động, chương trình chăm lo sức khỏe cho người lao động.
- Đảm bảo môi trường làm việc và sản xuất an toàn.
- Đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn, kỹ năng, có khả năng tiếp cận với thay đổi của Khoa học, công nghệ.
- Nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn.
- Chung tay cùng với xã hội giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn.

## PHẦN 2 – BÁO CÁO HĐ SXKD 2022

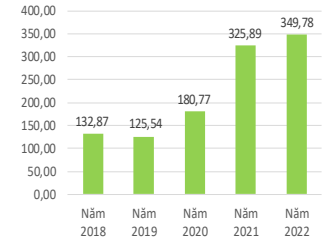
### CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CHỈ TIÊU	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>					
Tổng tài sản	228,53	248,90	336,24	488,71	631,00
Tài sản ngắn hạn	120,08	123,54	184,69	227,67	328,73
Tài sản dài hạn	108,45	125,37	151,55	261,04	302,27
Nợ phải trả	95,66	123,37	155,47	162,82	281,22
Nợ ngắn hạn	81,86	110,20	148,57	159,60	270,12
Nợ dài hạn	13,80	13,17	6,89	3,22	11,11
Vốn chủ sở hữu	132,87	125,54	180,77	325,89	349,78
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>					
Doanh thu thuần	152,71	179,49	210,11	334,27	430,60
Lợi nhuận gộp	40,45	46,99	51,35	95,12	120,01
Chi phí tài chính	3,44	6,07	8,81	9,04	14,17
Chi phí bán hàng và QLDN	27,69	31,18	33,31	53,26	73,37
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9,64	14,14	11,61	35,14	34,37
Lợi nhuận trước thuế	10,20	14,54	15,42	41,37	35,77
Lợi nhuận sau thuế	8,38	12,03	13,53	35,26	26,58
EBIT	13,57	20,53	24,01	49,81	49,48
EBITDA	21,30	29,91	36,07	64,88	66,65
<b>CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN</b>					
<b>Cơ cấu tài sản</b>					
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	0,53	0,50	0,55	0,47	0,52
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	0,47	0,50	0,45	0,53	0,48
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,42	0,50	0,46	0,33	0,45
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,58	0,50	0,54	0,67	0,55
<b>Khả năng thanh toán</b>					
Khả năng thanh toán hiện hành	2,39	2,02	2,16	3,00	2,24
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,47	1,12	1,24	1,43	1,22
Khả năng thanh toán nhanh	1,10	0,91	0,93	1,07	0,94
<b>CÁC CHỈ SỐ VẬN HÀNH</b>					
Số ngày trả nợ bình quân	42	43	50	61	79
Số ngày tồn kho bình quân	81	74	80	79	77
Số ngày phải trả nhà cung cấp	-41	-87	-111	-70	-103
<b>TỶ SUẤT SINH LỜI</b>					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	26,5%	26,2%	24,4%	28,5%	27,9%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	5,5%	6,7%	6,4%	10,5%	6,2%
Tỷ suất EBITDA	13,9%	16,7%	17,2%	19,4%	15,5%
ROE	8,4%	9,3%	8,8%	13,9%	7,9%
ROA	3,7%	4,8%	4,0%	7,2%	4,2%

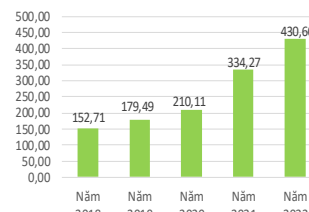
TỔNG TÀI SẢN (Tỷ đồng)



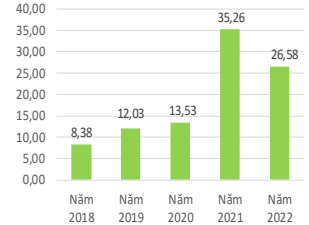
VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tỷ đồng)



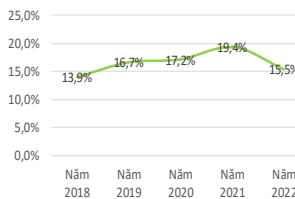
DOANH THU THUẦN (Tỷ đồng)



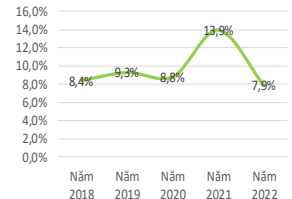
LỢI NHUẬN SAU THUẾ (Tỷ đồng)



TỶ SUẤT EBITDA (%)



ROE (%)



### BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Tổng tài sản</b>	228,53	248,90	336,24	488,71	631,00
Tài sản ngắn hạn	120,08	123,54	184,69	227,67	328,73
Tài sản dài hạn	108,45	125,37	151,55	261,04	302,27
<b>Nợ phải trả</b>	95,66	123,37	155,47	162,82	281,22
Nợ ngắn hạn	81,86	110,20	148,57	159,60	270,12
Nợ dài hạn	13,80	13,17	6,89	3,22	11,11
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	132,87	125,54	180,77	325,89	349,78

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tổng tài sản của Công ty thời gian tăng trưởng nhanh do các hoạt động SXKD phát triển mạnh, tốc độ tăng Tổng tài sản thấp hơn tốc độ tăng doanh thu.

Tương ứng với tăng tổng tài sản, Công ty huy động từ việc tăng vốn chủ sở hữu từ 66 tỷ năm 2017 lên 350 tỷ trong năm 2022; và tăng nợ từ 95,6 tỷ năm 2018 lên 281,2 tỷ năm 2022; trong đó chủ yếu là vốn vay ngắn hạn phục vụ vốn lưu động. Cơ cấu Vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn là 55,%; đây là cơ cấu vốn an toàn.

Trong giai đoạn 2023 – 2025, Công ty sẽ tiến hành IPO để huy động thêm nguồn vốn chủ sở hữu kết hợp với vốn vay để bảo đảm nguồn vốn tài trợ cho việc mở rộng công suất nhà máy nha đam, thạch dừa hiện hữu và phát triển vùng nguyên liệu.

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Doanh thu thuần	152,71	179,49	210,11	334,27	430,60
Lợi nhuận gộp	40,45	46,99	51,35	95,12	120,01
Chi phí tài chính	3,44	6,07	8,81	9,04	14,17
Chi phí bán hàng và QLDN	27,69	31,18	33,31	53,26	73,37
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	9,64	14,14	11,61	35,14	34,37
Lợi nhuận trước thuế	10,20	14,54	15,42	41,37	35,77
Lợi nhuận sau thuế	8,38	12,03	13,53	35,26	26,58
EBIT	13,57	20,53	24,01	49,81	49,48
EBITDA	21,30	29,91	36,07	64,88	66,65



## KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đều tăng trưởng mạnh trong suốt 4 năm 2018-2021 nhờ nhu cầu cao từ phía khách hàng và nâng cao được việc kiểm soát chi phí, mở rộng công nghệ canh tác và công nghệ chế biến trên cánh đồng và tại nhà máy, riêng năm 2022 có giảm nhẹ do tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, nguồn nhân lực và chi phí phát triển dự án.

## CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
<b>Cơ cấu tài sản</b>					
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	0,53	0,50	0,55	0,47	0,52
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	0,47	0,50	0,45	0,53	0,48
<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>					
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	0,42	0,50	0,46	0,33	0,45
Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	0,58	0,50	0,54	0,67	0,55

Tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty chủ yếu ở mức cân bằng nhau 50%-50% do đặc thù kinh doanh của mảng nông nghiệp trồng trọt cộng với chế biến với tỷ trọng gần như cân bằng giữa lượng hàng tồn kho (bao gồm chi phí dở dang) và tài sản trang thiết bị. Do các máy móc trang thiết bị của Công ty cũng đang ở dạng mới đầu tư trong nửa thời gian đầu nên giá trị vẫn còn cao.



## KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Khả năng thanh toán hiện hành	2,39	2,02	2,16	3,00	2,24
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,47	1,12	1,24	1,43	1,22
Khả năng thanh toán nhanh	1,10	0,91	0,93	1,07	0,94

Các chỉ số trả nợ, thanh toán và thanh khoản trong cả ngắn và dài hạn của Công ty đều được cải thiện dần qua 5 năm qua khi mà nguồn thu từ khách hàng luôn ở mức ổn định và cải thiện tuyến tính cùng với sự mở rộng của doanh thu do tập khách hàng đều là các công ty, tập đoàn lớn, không nợ dài hay không trả.

## CÁC CHỈ SỐ VẬN HÀNH

Chỉ tiêu (ngày)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Số ngày thu nợ bình quân	42	43	50	61	79
Số ngày tồn kho bình quân	81	74	80	79	77
Số ngày phải trả nhà cung cấp	-41	-87	-111	-70	-103

Khách hàng của Công ty chủ yếu là các công ty tập đoàn lớn về sữa, dinh dưỡng, chế biến thực phẩm trong nước và quốc tế nên thời gian thu nợ và hàng tồn kho luôn dao động ổn định ở mức là 45-60 ngày. Công ty không có hiện tượng bị nợ đọng khó đòi hay khó thu hồi nợ do khách hàng đều là các công ty tổ chức lớn. Riêng năm 2022 số ngày thu nợ bình quân cao hơn so với các năm trước do tại thời điểm cuối năm có 1 khách hàng lớn thay đổi ngân hàng để việc thực hiện bao thanh toán, đến tháng 2 đã thực hiện xong và số ngày thu nợ bình quân sẽ ổn định từ 45-60 ngày

Riêng với số ngày phải trả nhà cung cấp với đặc thù là ứng trước tiền cho người nông dân để bao tiêu sản phẩm và đang có xu hướng kéo dài ra do Công ty ngày càng mở rộng được doanh thu, mua hàng ở số lượng lớn và thực hiện việc thanh toán đúng hạn, chính xác nên công nợ đang được kéo dài và mở rộng ra hơn. Xu thế này vẫn sẽ tiếp tục được mở rộng trong tương lai khi mà doanh thu và quy mô sản xuất, trồng trọt của Công ty được mở rộng nhanh hơn nữa.



## TỶ SUẤT SINH LỜI

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu					
Tỷ suất lợi nhuận gộp	26,5%	26,2%	24,4%	28,5%	27,9%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	5,5%	6,7%	6,4%	10,5%	6,2%
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng TS					
Lợi nhuận trước thuế / tổng TS	4,5%	5,8%	4,6%	8,5%	5,7%
Lợi nhuận sau thuế / tổng TS - ROA	3,7%	4,8%	4,0%	7,2%	4,2%
Tỷ suất EBITDA	13,9%	16,7%	17,2%	19,4%	15,5%
Lợi nhuận sau thuế/ tổng VCSH - ROE	8,4%	9,3%	8,8%	13,9%	7,9%

Biên lợi nhuận sau thuế của Công ty đã đạt mức ổn định ít nhất 7% mỗi năm, trong năm 2022 có giảm một chút ít do đầu tư nhân sự cấp trung phục vụ cho chiến lược phát triển dài hạn và chi phí lãi vay tăng cao, tuy nhiên thông số sẽ trở lại mức ổn định từ năm 2023 trở đi.

Tổng lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản - ROA đạt mức ổn định trong mức 5% do quá trình mở rộng tài sản liên tục trong thời gian qua tuyến tính cùng với quá trình mở rộng doanh thu và lợi nhuận khi mà nhu cầu đối với sản phẩm Công ty trong và ngoài nước quá cao.

Tỷ suất EBITDA của công ty liên tục tăng trưởng cao mỗi năm trong thời gian qua nhờ thương hiệu sản phẩm Công ty đã được khẳng định vững chắc tại thị trường quốc tế và các công ty tập đoàn sữa, dinh dưỡng lớn nhất Việt Nam với chất lượng sản phẩm luôn vượt trội so với các đối thủ.

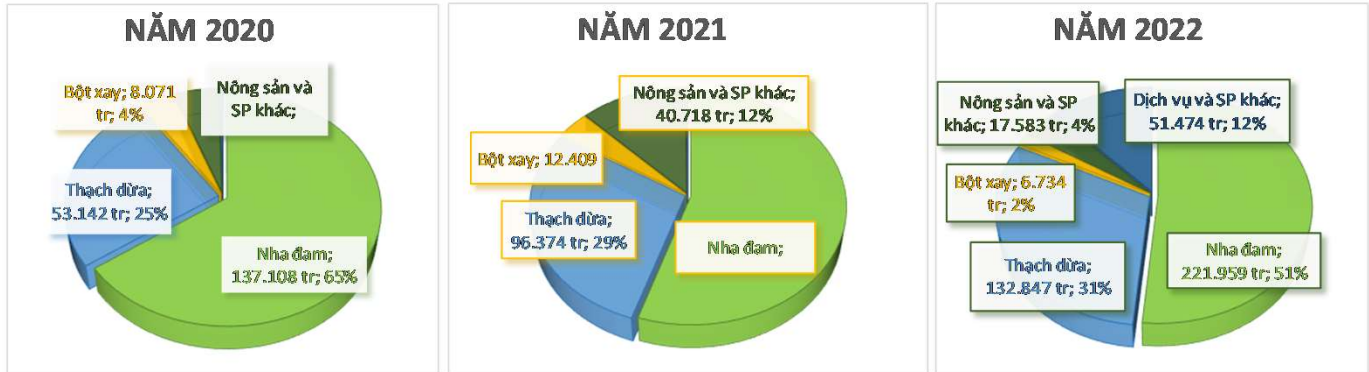
Ngoài ra việc ứng dụng công nghệ cao cải tạo mạnh năng suất trồng trọt và lao động trên các cánh đồng và công nghệ chế biến sản phẩm chất lượng cao đã thúc đẩy được hiệu suất vượt trội hơn. Trong dài hạn Công ty sẽ phấn đấu đạt mức EBITDA hàng năm ở mức ít nhất từ 18-20% dựa trên đà tăng trưởng và cải thiện hiệu suất, công nghệ như hiện nay.

Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của Công ty luôn đạt trên mức 8.5% trong suốt 4 năm 2018-2021, riêng năm 2022 có giảm 1 chút do tập trung đầu tư phát triển vùng nguyên liệu và bị ảnh hưởng bởi sau dịch Covid-19 làm tốc độ tăng trưởng có chậm một chút so với tiềm năng sẵn có. Về dài hạn Công ty sẽ giữ được tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu luôn đạt ở mức ít nhất 9%-10%/năm và sẽ còn mở rộng hơn nữa khi thực hiện được việc làm chủ vùng nguyên liệu với việc mở rộng vùng canh tác với công nghệ cao và sự hỗ trợ từ nhà nước đối với mảng nông nghiệp.



## PHÂN TÍCH KẾT QUẢ KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm:



Doanh thu (Triệu đồng)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Biểu đồ tăng trưởng
Nha đam	137.108 tr	184.100 tr	221.959 tr	
Thạch dừa	53.142 tr	96.374 tr	132.847 tr	
Bột xay	8.071 tr	12.409 tr	6.734 tr	
Nông sản và SP khác	10.958 tr	40.718 tr	17.583 tr	
Dịch vụ và SP khác	831 tr	672 tr	51.474 tr	
<b>Tổng</b>	<b>210.110 tr</b>	<b>334.273 tr</b>	<b>430.596 tr</b>	

Tổng doanh thu của Công ty năm 2022 so với năm 2021 tăng trưởng 29% từ mức 334 tỷ lên đạt mức 431 tỷ, nhờ sự tăng trưởng mạnh doanh thu từ 2 sản phẩm chính là Thạch dừa và Nha đam. Cơ cấu sản phẩm có sự chuyển dịch dần từ giảm doanh thu Bột xay/Sản phẩm khác và đẩy mạnh doanh thu từ Nông sản, bên cạnh sự tăng trưởng ổn định từ mảng Nha đam và Thạch dừa. Sự thay đổi trong tỷ trọng sản phẩm phản ánh chiến lược của Công ty sẽ đẩy mạnh mở rộng các Nông sản và sản phẩm trái cây từ Nông trại Năng và Gió, và các nông trại khác.



Cơ cấu doanh thu theo kênh phân phối:



Doanh thu (Triệu đồng)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Biểu đồ tăng trưởng
Kênh đại lý/đối tác nhượng quyền	6.122 tr	4.211 tr	65.194 tr	
Kênh B2B Nội địa	122.837 tr	160.971 tr	175.475 tr	
Kênh Quốc Tế	76.239 tr	153.413 tr	177.198 tr	
Kênh bán trực tiếp	4.081 tr	15.006 tr	12.523 tr	
Dịch vụ	831 tr	672 tr	205 tr	
<b>Tổng</b>	<b>210.110 tr</b>	<b>334.273 tr</b>	<b>430.596 tr</b>	

Công ty chủ yếu phân phối sản phẩm thông qua kênh chính là bán B2B nội địa (kênh chiếm bình quân 47%) đối với các khách hàng lớn trong nước như Vinamilk, Nutifood, Ba Vì..... (chiếm bình quân 60% tổng doanh thu nội địa). Công ty chính là đối tác cung cấp nha đam và thạch dừa lớn nhất Việt Nam cho các tập đoàn sữa và dinh dưỡng lớn nhất Việt Nam. Với sản lượng lớn cung cấp hàng năm nhưng hiện cung không đủ cầu nên cần phải mở rộng thêm nhà máy, nâng công suất và mở rộng vùng cạnh tranh làm chủ vùng nguyên liệu để đủ sức cung ứng không chỉ thị trường trong nước mà cả quốc tế.

Đối với khách hàng quốc tế (kênh chiếm bình quân 42% tổng doanh thu), thị trường chủ yếu của Công ty là Hàn Quốc và Nhật Bản, cũng chính là 2 thị trường khó tính về chất lượng, yêu cầu chất lượng thành phẩm rất cao và đang có nhu cầu mua thêm hàng từ phía Công ty nhưng hiện chưa đủ đáp ứng hết nhu cầu. Hiện nay tổng giá trị hợp đồng mà khách hàng trong và ngoài nước đã ký đến hết năm 2024 là gần 600 tỷ đồng và đang chờ để giao hàng hết trong năm 2023 và 2024.

Ngoài ra, công ty đang có kế hoạch mở rộng kênh bán sản phẩm tới người tiêu dùng bằng cách bổ sung sản phẩm đóng gói nhỏ và tiện ích cho người tiêu dùng.... Đây là chiến lược mang tính dài hạn và sẽ dần mở rộng mạnh từ năm 2023 trở đi, trở thành một trong 3 mũi nhọn quan trọng trong chiến lược phân phối sản phẩm của Công ty đến tay người tiêu dùng.



## CƠ CẤU LỢI NHUẬN GỘP

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo nhóm sản phẩm:

Lợi nhuận gộp (tỷ đồng VN)	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Biểu đồ tăng trưởng
Nha đam	33.323	49.642	64.888	
Thạch dừa	14.883	22.857	41.902	
Bột xay	589	979	843	
Nông sản và SP khác	2.052	21.289	7.853	
Dịch vụ và SP khác	505	349	4.526	
<b>Tổng</b>	<b>51.352</b>	<b>95.116</b>	<b>120.013</b>	

Nha Đam và Thạch Dừa là sản phẩm chủ lực mang lại thương hiệu lớn cho GCFood, trong đó Nha Đam đóng góp trên 50%, và Thạch Dừa đóng góp 30% trên tổng lợi nhuận gộp của Công ty trong các năm qua. Trong thời gian tới khi GCFood thực hiện việc mở rộng công suất nhà máy chế biến Thạch dừa tại Đồng Nai và nhà máy Nha đam tại Ninh Thuận, mảng Thạch Dừa và Nha đam hứa hẹn sẽ tăng công suất gấp đôi và mang lại lợi nhuận gộp ít nhất gấp đôi hiện nay.

Ngoài ra mảng Nông sản và các sản phẩm trái cây khác đang cho kết quả thử nghiệm rất tốt và hiện nay đang ở diện cung không đủ cầu nên tổng lợi nhuận gộp sẽ tăng trưởng rất cao trong thời gian tới nhờ mở rộng diện tích canh tác tại Trang trại Năng và Gió nói riêng và Ninh Thuận nói chung.

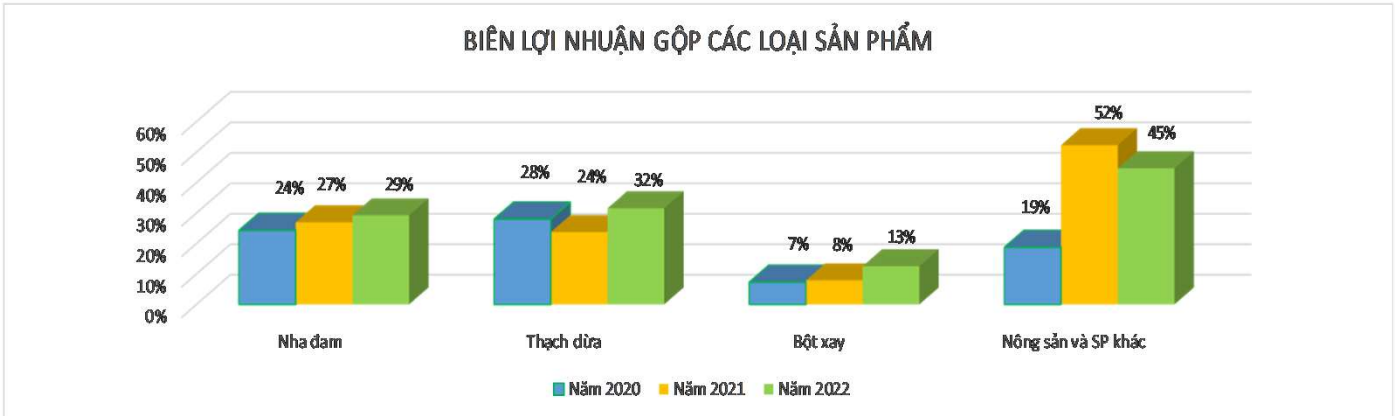
Cơ cấu lợi nhuận theo kênh phân phối:

Lợi nhuận gộp theo kênh phân phối	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Biểu đồ tăng trưởng
Kênh đại lý/đối tác nhượng quyền	1.717	699	11.392	
Kênh B2B Nội địa	30.687	59.709	58.121	
Kênh Quốc Tế	17.299	31.207	47.635	
Kênh bán trực tiếp	1.145	3.152	3.062	
Dịch vụ	505	349	-196	
<b>Tổng</b>	<b>51.352</b>	<b>95.116</b>	<b>120.013</b>	

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên lợi nhuận gộp của Công ty trong năm 2020-2021 chủ yếu đến từ Kênh B2B Nội địa. Từ năm 2022, dịch Covid-19 kết thúc vấn đề lưu thông hàng hóa trở lại bình thường, kênh Quốc tế tăng trưởng tốt và sẽ trở thành kênh chủ lực đóng góp mạnh vào lợi nhuận gộp của toàn Công ty.

Các kênh đại lý và kênh bán trực tiếp hiện nay chỉ mới đang bắt đầu thử nghiệm và thăm dò cách triển khai nên chưa đóng góp nhiều vào Tổng lợi nhuận gộp của Công ty. Tuy nhiên dựa vào các tín hiệu ban đầu thì Kênh này sẽ trở thành một trong 3 kênh đóng vai trò chủ đạo một khi Công ty đang hợp tác chặt chẽ với các đại lý và các chuỗi cửa hàng siêu thị để phân phối dòng sản phẩm đóng gói nhỏ và tiện ích cho người tiêu dùng cuối cùng.

Biên lợi nhuận gộp các sản phẩm chính:



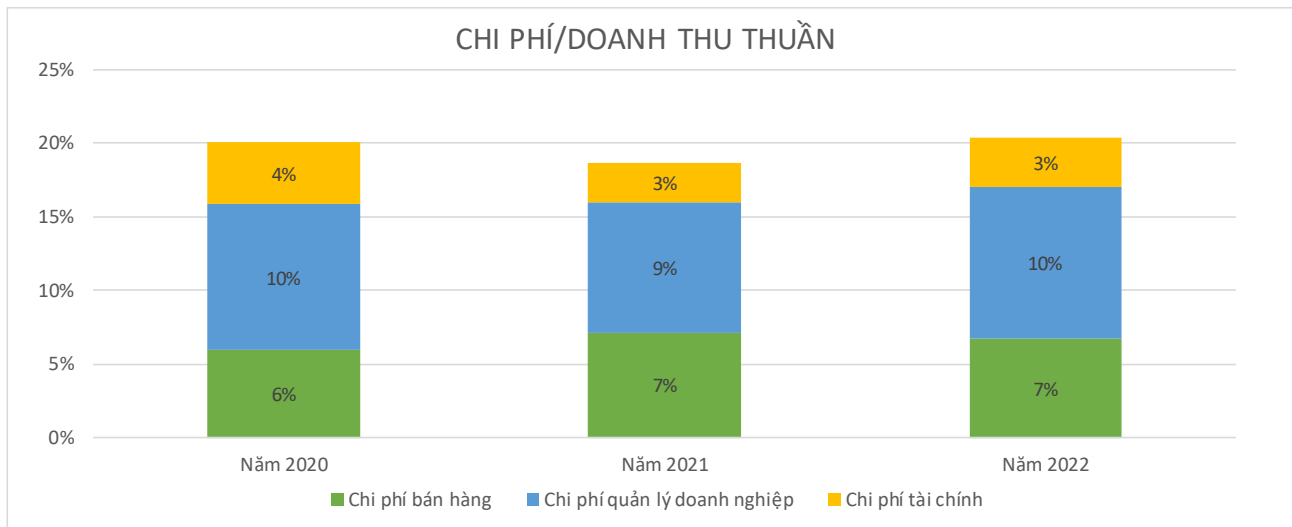
Biên lợi nhuận gộp của mảng Nha Đam luôn giữ ổn định ở mức 27%/năm và sẽ tiếp tục duy trì khi Công ty làm chủ vùng nguyên liệu. Trong khi đó biên lợi nhuận gộp của Thạch dừa giữ ở mức 28%, năm 2021 giảm 4% do ảnh hưởng bởi nguồn nguyên liệu đầu vào sau dịch Covid-19, từ năm 2022 đã được cải thiện tốt do cải tiến trong quá trình sản xuất và làm chủ công nghệ sản xuất cao, sẽ duy trì ở mức trên 30%.

Mặt hàng Nông sản trái cây sau thời gian thử nghiệm từ năm 2019 thì bắt đầu cho kết quả khả quan từ năm 2021 với Biên lợi nhuận gộp tốt hơn. Đây hứa hẹn sẽ là mảng chủ lực của GCFood trong các năm tới.



## CƠ CẤU CHI PHÍ

Cơ cấu chi phí/doanh thu:



Do áp dụng việc ứng dụng công nghệ quản lý nhân sự và chi phí rất chặt chẽ tại Công ty nên chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp luôn ở mức ổn định trong những năm qua với Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm lần lượt 6% và 10% doanh thu thuần.

Hiện nay GC.Food đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng phát triển vùng nguyên liệu cộng với lãi suất tăng cao trong năm 2022 nên chi phí lãi vay có tăng so với các năm trước. Với việc thực hiện IPO kêu gọi vốn đầu tư thì Công ty sẽ mở rộng quỹ đất, diện tích canh tác, đầu tư nhà xưởng để mở rộng nhanh doanh thu trên cơ sở đã kiểm soát tốt phần chi phí trong nhiều năm qua.



## PHẦN 3 – BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Nhận định ngành thực phẩm nói chung và thực phẩm đóng gói nói riêng được kỳ vọng sẽ dần hồi phục nhờ nhu cầu tiêu dùng gia tăng sau khi Việt Nam mở cửa trở lại hoàn toàn, dù vẫn cần thêm thời gian để nhu cầu tiêu thụ quay trở lại mức trước COVID-19. Tuy nhiên, áp lực lạm phát tiếp tục tăng cao trên toàn cầu, trong đó có cả Việt Nam khi chiến tranh Nga - Ukraine làm gián đoạn nghiêm trọng chuỗi cung ứng, tạo cú sốc lên giá năng lượng và lương thực.

Tại Việt Nam, dù chỉ số CPI vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4% của năm 2022, người tiêu dùng đã cảm nhận được sức nóng của chi phí sinh hoạt. Giá nhiên liệu và lương thực tăng cao đã trở thành mối lo ngại lớn nhất của các hộ gia đình, hoạt động xuất khẩu suy yếu. Ngoài ra, sự sụt giảm mạnh mẽ của thị trường tài chính cũng như các vấn đề của thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp đã gây nhiều áp lực lên thu nhập hộ gia đình. Nhiều gia đình đã bắt đầu cắt giảm chi tiêu với các mặt hàng không thiết yếu và chuyển sang dùng hàng hóa có giá thấp hơn.

Hầu hết các công ty F&B đều bị thu hẹp tỷ suất lợi nhuận do chi phí sản xuất, bao gồm giá nguyên vật liệu và giá dầu thô tăng (dẫn đến chi phí đóng gói và vận chuyển tăng). Hầu hết các thương hiệu F&B đều tăng giá bán lẻ khoảng 4-10% trong năm 2022, nhưng mức này không đủ bù đắp hoàn toàn phần chi phí gia tăng, thể hiện qua kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2022.

## II, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022:

Nội dung	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu thuần	đồng	430.595.846.104	334.272.706.362
Giá vốn hàng bán	đồng	310.582.467.682	239.156.538.729
Lợi nhuận gộp	đồng	120.013.378.422	95.116.167.633
Chi phí hoạt động	đồng	73.367.368.792	53.256.506.489
Lợi nhuận trước thuế	đồng	35.773.844.685	41.367.571.361
Lợi nhuận sau thuế	đồng	26.577.890.424	35.258.406.562
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	968	1.570

## III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2023:

Nội dung	Năm 2022	Năm 2023
Doanh thu	430.595.846.104	523.439.708.177
Giá vốn hàng bán	310.582.467.682	384.567.740.070
Lợi nhuận gộp	120.013.378.422	138.871.968.107
Chi phí hoạt động	73.367.368.792	90.244.952.680
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.773.844.685	35.832.606.301
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	26.577.890.424	26.874.454.726

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2023 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, trước tình hình đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

### a. Định hướng quản trị và phát triển chung

- Tổ chức quản lý công ty theo tiêu chuẩn công ty cổ phần niêm yết và tuân thủ các quy định của UBCK; quản lý minh bạch, hiệu quả và hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Phát triển công ty bền vững để bảo đảm hiệu quả hoạt động SXKD và giá trị công ty; được khách hàng tin dùng và các nhà đầu tư đánh giá cao
- Đầu tư công nghệ và hệ thống quản lý nhằm liên tục nâng cao năng lực SXKD cốt lõi của công ty; bảo đảm năng lực cạnh tranh thị trường và phát triển.



- Ứng dụng mô hình và công nghệ quản lý hiện đại để tiết kiệm chi phí, tăng chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu của thị trường trong, ngoài nước
- Tổ chức vốn và đầu tư hiệu quả để công ty phát triển tăng quy mô và bền vững.
- Hệ thống các quy trình, dữ liệu từng bước số hóa để nâng cao hiệu quả quản lý và sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được cùng với Ban lãnh đạo điều hành hoạt động SXKD đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

## **b. Định hướng Tổ chức**

Để đáp ứng các yêu cầu của một công ty cổ phần đại chúng, chuẩn bị niêm yết trên sàn Hose; GCF sẽ thực hiện các công việc tổ chức sau :

1. Sẽ bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong năm 2023. Các thành viên độc lập phải là những người có chuyên môn và uy tín để góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và được sự tin nhiệm của các cổ đông và nhà đầu tư trên Thị trường chứng khoán.
2. Thành lập Ban Chiến lược phát triển trực thuộc Hội đồng quản trị, làm việc dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch HĐQT. Ban CLPT là bộ phận tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu đầu tư và quản lý các công ty thành viên, công ty liên kết đầu tư và hoạt động hiệu quả. Trưởng ban CLPT là thành viên HĐQT do Chủ tịch phân công.



### **c. Định hướng và kế hoạch đầu tư 2023 – 2025 :**

Trong 3 năm 2023 – 2025, GCFood sẽ tập trung phát triển các lĩnh vực SXKD cốt lõi của công ty theo hướng tăng cường công nghệ, mở rộng sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu để tăng quy mô và hiệu quả kinh doanh; trở thành công ty hàng đầu về sản xuất và chế biến thực phẩm chất lượng cao; đáp ứng yêu cầu xuất khẩu và thị trường trong nước.

Cụ thể các kế hoạch đầu tư như sau :

1. Đầu tư công nghệ và phát triển sản phẩm mới của Công ty CP Thực phẩm Cánh Đồng Việt;
2. Đầu tư sản phẩm mới Hóa Mỹ phẩm trên chất liệu Nha đam;
3. Đầu tư công nghệ và phát triển quy mô và nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thực phẩm Cô Cô Việt Nam.
4. Đầu tư Phát triển vùng nguyên liệu Nha đam quy mô lớn.
5. Đầu tư nhà máy SX nước giải khát đóng chai từ nha đam, thạch dừa và trái cây.
6. Tái cấu trúc một số hoạt động SXKD nông nghiệp để tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Năng và Gió.
7. Tập trung phát triển thị trường và các trung tâm bán hàng nhằm tăng tối đa doanh thu.

### **KẾT LUẬN:**

- Năm 2022, Ban lãnh đạo cùng toàn thể CB – CNV G.C Food đã đoàn kết quyết tâm thực hiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.
- Bên cạnh đó, G.C Food cũng tạo được việc làm ổn định cho người lao động trong toàn công ty với mức thu nhập tăng trưởng cao hơn so với cùng kỳ năm trước.
- Để đạt được kết quả như kế hoạch đã đề ra, đòi hỏi HĐQT cùng Ban Tổng Giám Đốc và toàn thể CB – CNV G.C Food cố gắng nỗ lực hết sức mình để đưa việc hoạt động sản xuất kinh doanh đạt lợi nhuận cao nhất.

## BẢNG PHỤ LỤC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2023-2025

Dự án	Tổng vốn đầu tư 3 năm	Vốn đầu tư của công ty	Doanh thu/Hiệu quả
<b>CÔNG TY VIET FARM</b>			
<b>Đầu tư hệ thống IT và phần mềm quản lý sản xuất</b>  Nâng cao năng lực SX và công nghệ nhà máy	500	500	Giảm chi phí quản lý hàng năm 500 trđ
<b>Mở rộng phòng nuôi cấy mô</b>  Cung cấp giống cây nha đam cho dự án Mũi Dinh Farm Tech phát triển vùng nguyên liệu Nha đam	5.000	5.000	Tạo doanh thu hàng năm 6 tỷ đồng
<b>Đầu tư hệ thống đóng gói Nha đam, Thạch dừa</b>  hệ thống đóng gói cho size nhỏ hơn để cung cấp thị trường trong nước	10.000	10.000	Tạo doanh thu hàng năm 30 tỷ đồng
<b>Đầu tư và mở rộng phòng R&amp;D</b>  Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị để nghiên cứu SX thử các sản phẩm nha đam mới đáp ứng nhu cầu thị trường	1.500	1.500	Tạo doanh thu bình quân hàng năm 10 tỷ đồng
<b>Dự án hoá mỹ phẩm</b>  Tạo ra dòng hóa mỹ phẩm chiết xuất từ lá cây nha đam dựa trên nền tảng có sẵn	70.000	30.000	Tạo doanh thu bình quân hàng năm 70 tỷ đồng.  (ROI 25%)
<b>Cty Cp Nước Giải Khát Sài Gòn Nhiệt Đới - Saigon Tropical Drinks (thành lập mới)</b>			
<b>Nhà máy nước giải khát Saigon Tropical Drinks</b>  Nhà máy nước giải khát nha đam, thạch dừa, Táo... công suất 36 triệu chai/năm trên diện tích 1,5ha	150.000	70.000	Tạo doanh thu bình quân hàng năm 200 tỷ đồng.  (ROI 20%)  <i>Từ năm 2025</i>
<b>Công ty Vinacoco</b>			
<b>Dự án xưởng cấy thạch tại Bến Tre</b>  - Quy mô 10.000 m <sup>2</sup> – Công suất 50.000 tấn thạch tấm/năm  - Cung cấp 80% đầu vào cho nhà máy thạch dừa VNCC	50.000	20.000	Tạo doanh thu bình quân hàng năm 50 tỷ đồng.  <i>Từ năm 2025</i>

<b>Công ty CP Công nghệ Nông nghiệp Mũi Dinh</b>			
<b>Đầu tư phát triển vùng nguyên liệu Nha Đam</b>  - Chuẩn hóa quy trình, công nghệ trồng  - Đầu tư trang trại Nha đăm quản lý theo mô hình hiện đại GCF  - Nghiên cứu sản xuất phân bón và giống cây trồng nha đăm  - Xây dựng mô hình Trang trại Nha đăm tiêu chuẩn và chuyển giao, kết nối để bảo đảm vùng nguyên liệu	40.000	20.000	Tạo doanh thu bình quân hàng năm 100 tỷ đồng.  (ROI 22%)  Từ năm 2025
<b>Công ty GCFood</b>			
<b>Phát triển thị trường</b>  Xúc tiến mở rộng thị trường quốc tế cho các sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới  Phát triển thị trường nội địa các sản phẩm hiện tại và sản phẩm mới  Phát triển thương hiệu GCF và các công ty con	20.000	20.000	Tạo doanh thu tăng thêm  20-30% từ năm 2024.
<b>Đầu tư Trung tâm bán hàng</b>  Phát triển kênh bán lẻ các sản phẩm của GCF và các công ty thành viên.	10.000	10.000	Tạo doanh thu bán lẻ bình quân hàng năm 30 tỷ đồng cho giai đoạn.  ROI 20%
<b>Tổng cộng (triệu đồng)</b>	348.000	187.000	

- Các hoạt động đầu tư được triển khai trong 3 năm 2023 – 2025 và có thể điều chỉnh theo diễn biến thị trường.
- Ngoài ra công ty có thể triển khai đầu tư mảng nông nghiệp hoặc tái cấu trúc theo hướng tăng hiệu quả kinh doanh và sử dụng vốn của công ty.

## PHẦN 4 – BÁO CÁO CỦA HĐQT

### BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

#### I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2022

Nội dung	Đơn vị	Năm 2022
Doanh thu thuần	đồng	430.595.846.104
Giá vốn hàng bán	đồng	310.582.467.682
Lợi nhuận gộp	đồng	120.013.378.422
Chi phí hoạt động	đồng	73.367.368.792
Lợi nhuận trước thuế	đồng	35.773.844.685
Lợi nhuận sau thuế	đồng	26.577.890.424

#### II. Hoạt động của HĐQT năm 2022

HĐQT Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C gồm 05 thành viên, trong năm 2022 Công ty không có bất kỳ sự thay đổi nào về nhân sự thành viên Hội đồng quản trị.

- Ông Nguyễn Văn Thứ
  - Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm
  - Bà Bùi Thị Mai Hiền
  - Ông Nguyễn Diệp Pháp
  - Ông Lê Hoàn Sử
- Chủ tịch HĐQT;
  - Thành viên HĐQT;
  - Thành viên HĐQT;
  - Thành viên HĐQT;
  - Thành viên độc lập HĐQT.



Hoạt động của các thành viên HĐQT đều được phân công nhiệm vụ cụ thể, tạo tính dân chủ và sức mạnh tập thể, thực hiện thẩm tra các nội dung, nghị quyết thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đồng thời giám sát chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT.

Các thành viên HĐQT Công ty đã thực hiện nhiệm vụ của mình trong năm 2022 theo đúng chức trách, công việc được giao với tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát mọi hoạt động Công ty theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ, phù hợp với định hướng chiến lược vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Công ty.

## **2. Đánh giá về kết quả hoạt động của HĐQT trong năm 2022**

### **2.1 Đánh giá kết quả về hoạt động của HĐQT trong năm 2022**

Trong năm 2022, HĐQT tiến hành 12 cuộc họp và ban hành 10 nghị quyết nhằm triển khai nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 22 (*danh sách Nghị quyết/Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2022 được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2022*), nội dung các nghị quyết chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, công tác tài chính, chi phí cũng như chiến lược phát triển bền vững – lâu dài.



STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ tham gia họp
1	02/2022/QĐ-HĐQT	02/01/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
2	03/2022/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm ban lãnh đạo Công ty.	100%
3	04/2022/QĐ-HĐQT	14/05/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc	100%
4	05/2022/QĐ-HĐQT	15/07/2022	Thông qua doanh thu, lợi nhuận bán niên 2022 Kế hoạch sản xuất 06 tháng cuối năm Thông qua quy định công bố thông tin với Công ty đại chúng	100%
5	06/2022/QĐ-HĐQT	23/07/2022	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	100%
6	07/2022/QĐ-HĐQT	25/07/2022	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
7	08/2022/QĐ-HĐQT	02/08/2022	Thông qua bảng phân công nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	09/2022/QĐ-HĐQT	27/08/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị, thông qua lịch làm việc và các biểu mẫu báo cáo	100%
9	10/2022/QĐ-HĐQT	16/09/2022	Thông qua định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2022 Định hướng kế hoạch hành động 3 năm Thông qua Vùng nguyên liệu, Nhân sự và các dự án	100%
10	11/2022/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua kế hoạch tài chính, chi phí, điều hành hoạt động các công ty thành viên. Định hướng kế hoạch phát triển bền vững 05 năm	100%

Trong năm 2022, HĐQT đã phát huy hiệu quả vai trò chỉ đạo điều hành trong việc định hướng xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh thông qua việc tổ chức các cuộc họp định kỳ Quyết nghị các vấn đề trong thẩm quyền, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh và công tác quản lý mọi mặt hoạt động của công ty.

## 2.2 Đánh giá kết quả hoạt động của thành viên HĐQT năm 2022

Tất cả các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, tham gia đầy đủ các cuộc họp, thực hiện đúng vai trò của mình, đã đề xuất nhiều giải pháp, đưa ra các quyết định đúng đắn kịp thời trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật.

## 2.3 Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh

HĐQT đã thường trực bám sát hoạt động trên các lĩnh vực, dự án của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành, cán bộ quản lý triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý, sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư, vận hành và khai thác dự án, điều hành các hoạt động của các công ty con/thành viên.

Stt	Chức Danh	Số người	Mức lương, thù lao/tháng	Mức lương, thù lao/năm	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	7.000.000	84.000.000	
2	Thành viên HĐQT	04	6.000.000	288.000.000	
Tổng cộng				372.000.000	



### **III. Định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển năm 2023**

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2023 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, trước tình hình đó HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Nghiên cứu và từng bước mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh và bổ sung một số ngành nghề mới đảm bảo cho sự ổn định phát triển doanh nghiệp.
- Tham gia phối hợp cùng các đối tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý đầu tư, đánh giá tình hình thực tế kế hoạch tài chính để đầu tư phát triển các dự án, tăng quy mô sản xuất đối với các công ty con/thành viên.
- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, thực hiện hiệu quả các dự án đang triển khai và đánh giá dự án mới nhằm phát triển quy mô doanh nghiệp.
- Tìm các giải pháp nâng cao hiệu quả vùng nguyên liệu, gia tăng khả năng tự cung cấp nguyên liệu đối với các công ty con/thành viên.
- Tiết giảm chi phí, quản lý chặt chẽ từng lĩnh vực, công việc cụ thể, khắc phục những bất hợp lý trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh.
- Hệ thống các quy trình, dữ liệu từng bước số hóa để nâng cao hiệu quả kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp.
- Duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, kịp thời khắc phục những mặt chưa làm được cùng với Ban lãnh đạo điều hành hoạt động SXKD đưa công ty ngày càng phát triển vững mạnh.



## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

### **HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT 2022:**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên:

1. Ông Lê Thanh Duy - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà Nguyễn Thị Trường San - Thành viên Ban kiểm soát
3. Bà Nguyễn Minh Như Khanh - Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, các quy định của Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty. BKS đã kiểm tra, giám sát toàn bộ hoạt động của Công ty, đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và mục tiêu chiến lược đã được ĐHĐCĐ thông qua, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Sau khi được bổ nhiệm. BKS đã thực hiện các cuộc họp để thảo luận, phân công nhiệm vụ các thành viên BKS đồng thời thống nhất kế hoạch kiểm toán Báo cáo tài chính các quý và cả năm 2022 của Công ty mẹ cùng các công ty con.
- Giám sát việc ký kết hợp đồng với CTY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – CHI NHÁNH TẠI TP.HCM về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.
- Phối hợp với đơn vị kiểm toán độc lập thẩm tra các báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với chế độ và chuẩn mực kế toán hiện hành của Việt Nam.
- Kiểm tra tính tuân thủ Điều lệ, các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, các quy chế nội bộ Công ty ngoài ra còn kiến nghị bổ sung, sửa đổi một số quy chế, quy trình.
- BKS hoàn thiện quy trình làm việc cũng như công tác kiểm tra giám sát thông qua các hoạt động trực tiếp của Kiểm soát viên và Kiểm toán độc lập để đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động của HĐQT, Ban TGD.

## **KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:**

BKS thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Thành viên BKS đã thực hiện chương trình hoạt động trong năm 2022 bao gồm:

- Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban TGD.
- Phối hợp với HĐQT và Ban TGD giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty.

### ***Đối với Hội đồng Quản trị:***

- Trong phạm vi, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã ban hành nhiều Nghị quyết cùng Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty.
- Các Nghị quyết cùng Quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, tuân thủ đúng Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.
- Hoạt động của HĐQT đã đáp ứng được yêu cầu về quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua.

### ***Đối với Ban Tổng Giám đốc:***

- Ban TGD và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ, hạn chế được nhiều rủi ro, kịp thời đưa ra những kế hoạch và quyết định phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, thực hiện đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, THẨM ĐỊNH CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

### *Kết quả giám sát, thẩm định báo cáo tài chính:*

BKS đã thực hiện việc kiểm tra, chọn mẫu các chứng từ trọng yếu chứng minh các số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất. Dựa vào kết quả thẩm định của mình, BKS thống nhất với số liệu báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY, kết quả cụ thể như sau:

- Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	% So với năm trước	% So với kế hoạch
1	Doanh thu thuần	430,6	400,0	334,3	29%	108%
2	Lợi nhuận sau thuế	27,7	42,00	35,2	-21%	66%
3	Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (ROS)	6%	10.5%	10.5%	-39%	61%
4	Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản (ROA)	5%	-	8,5%	-42%	-
5	Tỷ lệ LNST/Tổng nguồn vốn (ROE)	8,5%	13,5%	14%	-40%	63%
6	Tỷ lệ cổ tức		20%	18%		

- ✓ Doanh thu thuần đạt **430,6** tỷ đồng, đạt **108%** so với kế hoạch và tăng trưởng **29%** so với năm trước.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ là **27,7** tỷ đồng, đạt **66%** so với kế hoạch và giảm **21%** so với năm trước.
- ✓ Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần (ROS) là **6%**, đạt **61%** so với kế hoạch và giảm **39%** so với năm trước.
- ✓ Tỷ lệ LNST/Tổng tài sản (ROA) là **5%**, giảm **42%** so với năm trước.
- ✓ Tỷ lệ LNST/Tổng nguồn vốn (ROE) là **8,5%**, đạt **63%** so với kế hoạch và giảm **40%** so với năm trước.

## PHẦN 4 – QUẢN TRỊ CÔNG TY

STT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/thành viên HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch	28/01/2018	
2	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên	28/01/2018	
3	Bùi Thị Mai Hiền	Thành viên	28/01/2018	
4	Nguyễn Diệp Pháp	Thành viên	17/04/2019	
5	Lê Hoàn Sử	Thành viên độc lập	19/03/2022	

### Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc

Căn cứ điều lệ và các Quy chế Quản trị của Công ty cổ phần Thực phẩm G.C, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

Trong năm 2022, việc giám sát này được thực hiện thông qua 06 cuộc họp của HĐQT với Tổng Giám đốc, HĐQT trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn Tổng Giám đốc, các vấn đề có liên quan đến triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty. Ngoài ra, HĐQT đã thông qua đơn vị kiểm toán và thành viên HĐQT độc lập phụ trách về lương thưởng và nhân sự, phân công thành viên trong HĐQT để thực hiện công tác giám sát trên 03 khía cạnh: tình hình tài chính, tính tuân thủ và quản lý rủi ro.

## Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ
1	02/2022/QĐ-HĐQT	02/01/2022	Bổ nhiệm Kế toán trưởng	100%
2	03/2022/QĐ-HĐQT	12/05/2022	Ban hành quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm ban lãnh đạo Công ty.	100%
3	04/2022/QĐ-HĐQT	14/05/2022	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc	100%
4	05/2022/QĐ-HĐQT	15/07/2022	Thông qua doanh thu, lợi nhuận bán niên 2022 Kế hoạch sản xuất 06 tháng cuối năm Thông qua quy định công bố thông tin với Công ty đại chúng	100%
5	06/2022/QĐ-HĐQT	23/07/2022	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc	100%
6	07/2022/QĐ-HĐQT	25/07/2022	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc	100%
7	08/2022/QĐ-HĐQT	02/08/2022	Thông qua bảng phân công nhiệm vụ Ban Tổng Giám đốc Công ty	100%
8	09/2022/QĐ-HĐQT	27/08/2022	Phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng quản trị, thông qua lịch làm việc và các biểu mẫu báo cáo	100%
9	10/2022/QĐ-HĐQT	16/09/2022	Thông qua định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2022 Định hướng kế hoạch hành động 3 năm Thông qua Vùng nguyên liệu, Nhân sự và các dự án	100%
10	11/2022/QĐ-HĐQT	29/11/2022	Thông qua báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh. Thông qua kế hoạch tài chính, chi phí, điều hành hoạt động các công ty thành viên. Định hướng kế hoạch phát triển bền vững 05 năm	100%

## PHẦN 6 – BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022 ĐÃ KIỂM TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

CÔNG TY

H \* M \*

---

Tháng 3 năm 2023





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C FOOD**

Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai

---

**MỤC LỤC**

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 – 6
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	7 – 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	9
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	10 – 11
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	12 – 48







**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C FOOD**

Lô V-2E, Đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con (sau đây gọi tắt là “Nhóm Công ty”) đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 từ trang 7 đến trang 48 kèm theo.

**KHÁI QUÁT CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (gọi tắt là “Công ty”) là công ty được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH Thực Phẩm G.C theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 3602503768 ngày 31 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, các lần thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 18 vào ngày 11 tháng 08 năm 2022 về việc thay đổi Tổng Giám đốc.

Thông tin về trụ sở chính và văn phòng đại diện:

- Trụ sở chính: Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai.
- Văn phòng đại diện được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/01/2019, có địa chỉ tại: 304 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là buôn bán thực phẩm (trừ thịt động vật hoang dã thuộc hàng cấm); Kinh doanh bất động sản.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm 2022 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

**Hội đồng Quản trị**

Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch	
Bà Bùi Thị Mai Hiền	Thành viên	
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên	
Ông Nguyễn Diệp Pháp	Thành viên	
Ông Lê Hoàng Sứ	Thành viên độc lập HĐQT	Bổ nhiệm từ ngày 19/03/2022

**Ban Kiểm soát**

Ông Lê Thanh Duy	Trưởng ban kiểm soát	Bổ nhiệm từ ngày 19/03/2022
Bà Nguyễn Minh Như Khanh	Thành viên	Bổ nhiệm từ ngày 19/03/2022
Bà Nguyễn Thị Trường San	Thành viên	

**Ban Tổng Giám đốc**

Ông Nguyễn Văn Thứ	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm từ ngày 24/07/2022
Bà Bùi Thị Mai Hiền	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm từ ngày 24/07/2022

Kế toán trưởng của Công ty trong năm 2022 và đến ngày lập báo cáo này là Bà Nguyễn Thị Châu.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**

Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**Đại diện pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm 2022 và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Thứ - Chủ tịch.

**CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 kèm theo.

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty.

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Nhóm Công ty trong năm.

Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất.
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Nhóm Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại thời điểm 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**

Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

**CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định áp dụng quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 và Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Văn Thọ**  
**Đại diện pháp luật**

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2023



Số: 025 /2023/UHYHCM - BCKTĐL

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:** Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C (sau đây gọi tắt là "Công ty") và các Công ty con (sau đây gọi tắt là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 16 tháng 03 năm 2023, từ trang 7 đến trang 48, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính của Ban Tổng Giám đốc.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ Phần Thực Phẩm G.C tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh: Lầu 4, 638 Calmette,  
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
Điện thoại: +84 28 3820 4899 \* Fax: +84 28 3820 4909  
www.uhy.vn

Thành viên độc lập của Hãng UHY Quốc Tế

5

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP)

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 41.2 của Báo cáo tài chính hợp nhất: Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 10/10/2022 đã thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021. Theo đó, ngày 22/12/2022, Công ty công bố tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu là 18%, tương đương 4.679.999 cổ phiếu và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Thông báo số 292/UBCK-QLCB ngày 17/01/2023. Tháng 01 năm 2023, căn cứ theo Thông báo này Công ty ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

Vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không làm thay đổi ý kiến kiểm toán đã trình bày

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán khác và công ty này đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính hợp nhất này tại ngày 21/02/2022.



**Phan Thanh Điền**  
Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán số  
1496-2023-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – CHI NHÁNH TẠI TP.HCM**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2023

**Nguyễn Thị Tuyết Hoa**  
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán  
số: 3558-2021-112-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>328.729.844.473</b>	<b>227.666.048.701</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	9.869.908.378	6.845.846.450
Tiền	111		9.869.908.378	6.845.846.450
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>242.003.110.865</b>	<b>157.834.683.516</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	106.744.795.625	79.918.459.112
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	137.291.638.033	72.399.611.410
Phải thu ngắn hạn khác	136	9	3.991.480.438	8.086.002.425
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(6.024.803.231)	(2.569.389.431)
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>11</b>	<b>74.207.750.067</b>	<b>57.144.186.566</b>
Hàng tồn kho	141		74.207.750.067	57.144.186.566
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.649.075.163</b>	<b>5.841.332.169</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	1.006.166.183	231.266.848
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.524.996.825	5.491.314.302
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	20	117.912.155	118.751.019
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>302.274.929.884</b>	<b>261.044.033.836</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>4.587.413.955</b>	<b>879.219.180</b>
Phải thu dài hạn khác	216	9	4.587.413.955	879.219.180
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>197.329.273.717</b>	<b>143.968.910.189</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	13	101.181.340.451	85.087.639.236
- Nguyên giá	222		161.522.455.203	130.996.370.678
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(60.341.114.752)	(45.908.731.442)
Tài sản cố định vô hình	227	14	96.147.933.266	58.881.270.953
- Nguyên giá	228		98.405.979.091	60.213.779.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.258.045.825)	(1.332.508.138)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>59.200.324.253</b>	<b>93.151.673.981</b>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	59.200.324.253	93.151.673.981
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>16</b>	<b>22.021.060.579</b>	<b>2.025.000.000</b>
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		19.996.060.579	-
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253		25.000.000	25.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>19.136.857.380</b>	<b>21.019.230.486</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	19.136.857.380	20.930.379.860
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	17	-	88.850.626
Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>631.004.774.357</b>	<b>488.710.082.537</b>

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này

7



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>281.224.243.649</b>	<b>162.824.744.827</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>270.117.472.264</b>	<b>159.603.123.857</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	25.291.421.030	19.202.858.705
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	127.774.573	571.637.024
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	20	9.937.229.616	10.332.156.953
Phải trả người lao động	314		7.589.389.789	7.920.521.283
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	21	1.056.972.893	324.714.895
Phải trả ngắn hạn khác	319	22	5.811.721.284	3.891.965.786
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23	219.924.009.501	115.240.353.403
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	24	378.953.578	2.118.915.808
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>11.106.771.385</b>	<b>3.221.620.970</b>
Phải trả dài hạn khác	337	22	2.300.000.000	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23	4.981.350.000	1.598.550.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	341	17	3.825.421.385	1.623.070.970
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>349.780.530.708</b>	<b>325.885.337.710</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>25</b>	<b>349.780.530.708</b>	<b>325.885.337.710</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		260.000.000.000	260.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		260.000.000.000	260.000.000.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		76.803.652.094	51.642.884.365
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		51.642.884.365	17.889.949.546
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		25.160.767.729	33.752.934.819
Lợi ích Cổ đông không kiểm soát	429		12.976.878.614	14.242.453.345
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>631.004.774.357</b>	<b>488.710.082.537</b>

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Văn Thứ

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này

8



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022		Năm 2021	
			VND	VND	VND	VND
<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>27</b>	<b>433.080.724.876</b>	<b>341.732.954.405</b>		
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	27	2.484.878.772	7.460.248.043		
<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>430.595.846.104</b>	<b>334.272.706.362</b>		
Giá vốn hàng bán	11	28	310.582.467.682	239.156.538.729		
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>		<b>120.013.378.422</b>	<b>95.116.167.633</b>		
Doanh thu hoạt động tài chính	21	29	1.893.580.195	2.319.534.941		
Chi phí tài chính	22	30	14.169.731.498	9.044.158.683		
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>13.710.223.810</i>	<i>8.445.961.074</i>		
Phần lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(3.939.421)	-		
Chi phí bán hàng	25	31	28.969.895.239	23.871.965.231		
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	31	44.397.473.553	29.384.541.258		
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>34.365.918.906</b>	<b>35.135.037.402</b>		
Thu nhập khác	31	32	2.022.219.239	7.877.304.725		
Chi phí khác	32	33	614.293.460	1.644.770.766		
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>		<b>1.407.925.779</b>	<b>6.232.533.959</b>		
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>35.773.844.685</b>	<b>41.367.571.361</b>		
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	35	6.904.753.220	6.319.589.708		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	36	2.291.201.041	(210.424.909)		
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>		<b>26.577.890.424</b>	<b>35.258.406.562</b>		
Lợi nhuận kế toán sau thuế của công ty mẹ	61		27.707.465.155	35.154.273.543		
Lợi nhuận kế toán sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(1.129.574.731)	104.133.019		
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>37</b>	<b>968</b>	<b>1.570</b>		
<b>Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>38</b>	<b>968</b>	<b>1.570</b>		

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Văn Thứ

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này

9





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>35.773.844.685</b>	<b>41.367.571.361</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao TSCĐ và BDSĐT	02		17.167.696.892	15.062.516.652
Các khoản dự phòng	03		3.455.413.800	1.244.739.396
(Lãi)/lỗ các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		88.798.205	54.216.064
(Lãi)/ lỗ hoạt động đầu tư	05		(346.459.205)	(5.616.169.520)
Chi phí lãi vay	06		13.710.223.810	8.445.961.074
Các điều chỉnh khác	07		-	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>69.849.518.187</b>	<b>60.558.835.026</b>
(Tăng)/ giảm các khoản phải thu	09		(86.676.807.432)	(11.773.226.205)
(Tăng)/ giảm hàng tồn kho	10		(17.063.563.501)	(11.085.389.489)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		7.380.007.772	12.392.795.604
Giảm chi phí trả trước	12		1.018.623.145	(2.062.130.873)
(Tăng)/ giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(13.372.598.810)	(8.445.961.074)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.520.398.308)	(2.138.953.257)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		750.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.556.468.427)	(402.273.714)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(47.940.937.374)</b>	<b>37.043.696.019</b>
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(37.392.300.067)	(160.454.622.937)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		374.925.409	7.697.396.841
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(500.000.000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	14.600.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(19.996.060.579)	(25.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị	26		-	2.020.000.000
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		155.734.171	1.255.447.151
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(56.857.701.066)</b>	<b>(134.906.778.945)</b>

Các Thuyết minh đính kèm là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất này

10



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	100.000.000.000
Tiền thu từ đi vay	33		421.895.676.704	350.658.321.520
Tiền trả nợ gốc vay	34		(313.829.220.606)	(349.429.049.356)
Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(196.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>107.870.456.098</b>	<b>101.229.272.164</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>3.071.817.658</b>	<b>3.366.189.238</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>6</b>	<b>6.845.846.450</b>	<b>3.508.985.192</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(47.755.730)	(29.327.980)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>6</b>	<b>9.869.908.378</b>	<b>6.845.846.450</b>

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Châu



Nguyễn Văn Thứ





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Thực phẩm G.C (gọi tắt là "Công ty") là công ty được chuyển đổi loại hình từ Công ty TNHH Thực Phẩm G.C theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 3602503768 ngày 31 tháng 05 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, các lần thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là lần thứ 18 vào ngày 11 tháng 08 năm 2022 về việc thay đổi Tổng Giám đốc.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 17 là 260.000.000.000 đồng, được chia thành 26.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.

Thông tin về trụ sở chính và văn phòng đại diện:

- Trụ sở chính: Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai.
- Văn phòng đại diện được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động văn phòng đại diện do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp ngày 12/01/2019, có địa chỉ tại: 304 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 845/QĐ-SGDHN ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 26.000.000 cổ phiếu niêm yết tương ứng 260.000.000.000 đồng. Ngày 20 tháng 12 năm 2022, Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là GCF.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31/12/2022 là 595 người (tại 31/12/2021 là 691 người)

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh buôn bán và kinh doanh bất động sản.

**1.3 NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là Buôn bán thực phẩm (trừ thịt động vật hoang dã thuộc hàng cấm); Kinh doanh bất động sản.

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh của Công ty kéo dài trong vòng 12 tháng theo năm tài chính thông thường bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12.

**1.5 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM TÀI CHÍNH CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Ngày 13/12/2022, Công ty được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 845/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn chứng khoán Hà Nội, với mã chứng khoán GCF.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là kinh doanh thương mại các mặt hàng thực phẩm, giá hàng hóa đầu vào, cùng các chính sách khuyến mãi giảm giá sẽ ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY (TIẾP)**

**1.6 CÁC CÔNG TY ĐƯỢC HỢP NHẤT VÀO BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các Công ty con và Công ty liên kết được hợp nhất vào báo cáo tài chính của Công ty:

Tên công ty	Trụ sở	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết	
			31/12/2022	01/01/2022
<b><u>Công ty con:</u></b>				
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Cỏ Việt Nam	Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3, huyện Trảng Bom, Đồng Nai, Việt Nam	Sản xuất nước giải khát: nha đam, thạch dứa, thạch sữa chua, thảo mộc, sữa đậu nành.	99,50%	99,50%
Công ty Cổ phần Thực Phẩm Cánh Đồng Việt	Quốc lộ 1A, Khu công nghiệp Thành Hải, Xã Thành Hải, Tp. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất chế biến nha đam, thạch dứa, thạch sữa chua, thảo mộc, sữa đậu nành.	99,29%	99,29%
Công ty Cổ Phần Năng Và Gió	Phú Thuận, Xã Mỹ Sơn, Huyện Ninh Sơn, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Trồng cây ăn quả và chăn nuôi gia cầm.	88,00%	88,00%
Công ty TNHH MTV Công nghệ Pura	304, Đường Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại.	100,00%	100,00%
<b><u>Công ty liên kết:</u></b>				
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Nhiệt Đới Sài Gòn	Lô A1 - A2, KCN Thành Hải, Xã Thành Hải, TP. Phan Rang-Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận, Việt Nam	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.	40,00%	0,00%

**1.7 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán và hoàn toàn có thể so sánh được cho Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

**2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

**2.1 NĂM TÀI CHÍNH**

Năm tài chính bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch hàng năm.

**2.2 ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thực phẩm GC Food được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết (gọi chung là Nhóm Công ty) do Công ty kiểm soát được lập cho đến ngày kết thúc năm tài chính. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được lập cho cùng kỳ kế toán với báo cáo tài chính riêng của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con, công ty liên kết được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con khác là giống nhau.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong Báo cáo tài chính sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng Cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo Kết quả kinh doanh hợp nhất.

**4. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

**4.1 CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 (“Thông tư 200”) của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư 53/2016/T-BTC (“Thông tư 53”) của Bộ Tài chính ngày 21/3/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200 và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất, áp dụng từ năm tài chính 2015.

**4.2 TUYÊN BỐ VỀ TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Công ty tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan để lập và trình bày các Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**

Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**5.1 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt giai đoạn tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**5.2 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển, tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng có khả năng thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị chuyển đổi của các khoản này.

**5.3 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO**

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí xây dựng và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cho việc tiêu thụ chúng.

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường (chi phí xây dựng thành phẩm bất động sản để bán) được trình bày tại chi tiêu "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn". Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị của hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc năm tài chính. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trong kỳ.

**5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

***Chứng khoán kinh doanh***

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các khoản chứng khoán và các công cụ tài chính khác nắm giữ vì mục đích kinh doanh tại thời điểm báo cáo (nắm giữ với mục đích chờ tăng giá để bán ra kiếm lời). Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh là dự phòng phần giá trị bị tổn thất có thể xảy ra do giảm giá các loại chứng khoán Công ty đang nắm giữ vì mục đích kinh doanh. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được trích lập khi Ban Tổng Giám đốc cho rằng việc giảm giá này không mang tính chất tạm thời. Dự phòng được hoàn nhập nếu việc tăng giá trị có thể thu hồi sau đó có thể liên hệ một cách khách quan tới một sự kiện phát sinh sau khi khoản dự phòng này được lập. Trong trường hợp Công ty không thu thập được những bằng chứng đáng tin cậy về việc giảm giá của khoản chứng khoán kinh doanh, các khoản đầu tư này vẫn được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp giá gốc.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.4 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

*Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau đó, giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được điều chỉnh tăng hoặc giảm tương ứng với phần sở hữu của nhà đầu tư trong lãi hoặc lỗ của bên được đầu tư sau ngày đầu tư. Phần sở hữu của nhà đầu tư trong kết quả kinh doanh của bên được đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của nhà đầu tư. Các khoản được chia từ bên được đầu tư được hạch toán giảm giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Khoản đầu tư được kế toán ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày bên được đầu tư trở thành công ty liên doanh hoặc liên kết.

**5.5 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:

- 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
- 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
- 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng. Sự tăng hoặc giảm khoản dự phòng phải thu khó đòi hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.6 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH**

Tài sản cố định được phân ánh theo nguyên giá và hao mòn lũy kế.

**Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Đối với các tài sản cố định đã đưa vào sử dụng nhưng chưa có quyết toán chính thức sẽ được tạm ghi tăng nguyên giá và trích khấu hao, khi có quyết toán chính thức sẽ điều chỉnh lại nguyên giá và khấu hao tương ứng.

Tỷ lệ khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng, căn cứ vào thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Nhóm tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 15
Máy móc, thiết bị	06 – 10
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06
Tài sản cố định khác	05 – 06

**Tài sản cố định vô hình**

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào sử dụng theo dự kiến. Tài sản cố định vô hình của Công ty là phần mềm máy vi tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 03 năm.

**5.7 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ KHẤU HAO BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

Bất động sản đầu tư (“BĐSDT”) được phân ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá của BĐSĐT là toàn bộ các chi phí (tiền hoặc tương đương tiền) mà doanh nghiệp bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản khác đưa ra trao đổi để có được BĐSĐT tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành BĐSĐT đó.

Khấu hao của Bất động sản đầu tư được xác định theo phương pháp đường thẳng. Công ty không trích khấu hao đối với Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá là nhà cửa và quyền sử dụng đất.

**5.8 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn là những chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước ngắn hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ ngắn hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong 12 tháng. Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ dụng cụ và các chi phí chờ phân bổ dài hạn khác. Các chi phí này được phân bổ vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian từ trên 12 tháng đến 36 tháng.





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.9 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các tài sản là các thiết bị đang trong quá trình đầu tư mua sắm và lắp đặt, chưa đưa vào sử dụng, các công trình xây dựng cơ bản đang trong quá trình xây dựng chưa được nghiệm thu và đưa vào sử dụng tại thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc. Giá gốc này bao gồm: chi phí hàng hóa, dịch vụ phải trả cho các nhà thầu, người cung cấp, chi phí lãi vay có liên quan trong giai đoạn đầu tư và các chi phí hợp lý khác liên quan trực tiếp đến việc hình thành tài sản sau này. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**5.10 LỢI THỂ THƯƠNG MẠI**

Lợi thể thương mại phát sinh trong trường hợp hợp nhất kinh doanh khi mua lại công ty con, công ty liên kết. Lợi thể thương mại được xác định theo giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Giá gốc lợi thể thương mại là khoản chênh lệch giữa chi phí mua và lợi ích của Công ty mẹ trong giá trị thuần của các tài sản, nợ phải trả và nợ tiềm tàng của đơn vị mua. Khoản chênh lệch âm (giá dịch mua rẻ) được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Lợi thể thương mại phát sinh khi mua lại khoản đầu tư vào công ty con được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng 10 năm.

Lợi thể thương mại phát sinh khi mua khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày gộp vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư. Doanh nghiệp không phân bổ dần khoản lợi thể thương mại này.

**5.11 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

Các khoản chi phí thực tế đã phát sinh nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo. Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Đối với việc trích trước chi phí để tạm tính giá vốn sản phẩm, hàng hoá bất động sản:

- Công ty trích trước vào giá vốn hàng bán đối với các khoản chi phí đã có trong dự toán đầu tư, xây dựng nhưng chưa có đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu khối lượng.
- Số chi phí trích trước được tạm tính và số chi phí thực tế phát sinh được ghi nhận vào giá vốn hàng bán tương ứng với định mức giá vốn tính theo tổng chi phí dự toán của phần hàng hoá bất động sản được xác định là đã bán trong kỳ và đủ tiêu chuẩn ghi nhận doanh thu (được xác định theo diện tích).

**5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Vốn đầu tư chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**

Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.12 NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại Hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

**5.13 NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các kỳ khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ. Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ**

Doanh thu được xác định khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu thuần được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Đồng thời doanh thu được ghi nhận khi thoả mãn các điều kiện sau:

*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)**

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế từ giao dịch này. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có bằng chứng về tỷ lệ dịch vụ cung cấp được hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Khi kết quả của một giao dịch về cung cấp dịch vụ không thể xác định được chắc chắn thì doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã ghi nhận và có thể thu hồi.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, doanh nghiệp đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp bán hàng hóa bất động sản theo hình thức khách hàng tự hoàn thiện hoặc Công ty hoàn thiện theo yêu cầu của khách hàng thì được ghi doanh thu khi hoàn thành bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Đối với bất động sản phân lô bán nền đã chuyển giao nền đất cho khách hàng, Công ty được ghi nhận doanh thu với phần nền đất đã bán khi thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sử dụng đất cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán nền đất.

Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng cho từng thời kỳ. Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

Chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và giá vốn

Chi phí được ghi nhận theo nguyên tắc thận trọng, được tập hợp theo thực tế phát sinh, phù hợp với doanh thu và niên độ kế toán hiện hành ghi nhận trong năm.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm các sản phẩm hoặc các dịch vụ có liên quan mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Theo đó, hoạt động theo lĩnh vực của Công ty trong năm bao gồm: kinh doanh bất động sản, hoạt động xây dựng, hoạt động bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**

Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.14 NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP GHI NHẬN DOANH THU, CHI PHÍ (TIẾP)**

Bộ phận theo khu vực địa lý là một bộ phận có thể phân biệt được, tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác. Ngoài Công ty con ở Mỹ chưa đi vào hoạt động, toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty không bị ảnh hưởng bởi các yếu tố địa lý vùng miền cũng như đối tượng khách hàng. Vì vậy, Công ty xác định không có sự khác biệt về khu vực địa lý cho toàn bộ các hoạt động của Công ty.

**5.15 NGOẠI TỆ**

Ngân hàng lựa chọn tỷ giá để áp dụng trong kế toán là Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV).

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam. Tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền được áp dụng bên Có Tài khoản tiền ngoại tệ và áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế khi phát sinh các nghiệp vụ bên Nợ Tài khoản tiền. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán.

Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ phát sinh trong kỳ khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Tỷ giá áp dụng khi thu hồi các khoản nợ phải thu của khách hàng là tỷ giá ghi sổ thực tế đích danh cho từng đối tượng khách nợ. Trường hợp khách nợ có nhiều giao dịch thì tỷ giá thực tế đích danh được xác định là tỷ giá bình quân gia quyền đi động các giao dịch của khách nợ đó.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi ghi nhận nợ phải trả: Là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản: là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

**5.15 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Báo cáo bộ phận bao gồm các khoản mục phân bổ trực tiếp cho một bộ phận cũng như các bộ phận được phân chia theo một cơ sở hợp lý. Các khoản mục không được phân bổ bao gồm doanh thu từ hoạt động tài chính, chi phí tài chính, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp, lợi nhuận, lỗ khác và thuế thu nhập doanh nghiệp, tài sản, nợ phải trả.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**5. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP)**

**5.16 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Theo đó, Bên liên quan của Nhóm Công ty là các Công ty liên kết do Nhóm Công ty đầu tư có ảnh hưởng đáng kể, các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty và Các cổ đông nắm giữ số lượng cổ phiếu đáng kể.

**6. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	185.441.451	142.940.456
Tiền gửi ngân hàng	9.684.466.927	6.702.905.994
<b>Cộng</b>	<b>9.869.908.378</b>	<b>6.845.846.450</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hố Nai, Xã Hố Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**7. PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>106.744.795.625</b>	<b>(6.024.803.231)</b>	<b>79.918.459.112</b>	<b>(2.519.639.431)</b>
- Công ty TNHH Tư vấn Pháp luật Thiên Minh (*)	11.600.000.000	(5.800.000.000)	11.600.000.000	(2.320.000.000)
- Công ty CP Sữa Việt Nam và các chi nhánh	10.604.730.351	-	4.922.375.223	-
- Công ty CP Thực Phẩm Dinh dưỡng Nutifood Bình Dương	9.591.752.160	-	2.403.210.700	-
- Công ty TNHH Quốc tế Cemy	6.285.276.690	-	6.285.276.690	-
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	10.137.782.780	-	5.889.534.780	-
- Sojitz Food Corp.	4.387.970.400	-	4.111.430.400	-
- Ông Trịnh Phương	3.781.952.811	-	-	-
- Bà Nguyễn Thị Kim Quy	3.434.463.005	-	-	-
- Ông Sáu Dương Hải	2.254.917.000	-	-	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	44.665.950.428	(224.803.231)	44.706.631.319	(199.639.431)
<b>Phải thu dài hạn của khách hàng</b>	-	-	-	-
<b>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</b>	<b>10.137.782.780</b>	-	<b>6.288.813.645</b>	<b>(199.639.431)</b>
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	10.137.782.780	-	5.889.534.780	-
- GC Food USA INC	-	-	399.278.865	(199.639.431)

(\*) Khoản phải thu từ bán hai căn hộ Vinhomes Golden River tại địa chỉ số 02 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. Công ty đang trong quá trình khởi kiện Công ty TNHH Tư vấn Pháp luật Thiên Minh do không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán Theo Hợp đồng chuyển nhượng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>137.291.638.033</b>	<b>(49.750.000)</b>	<b>72.399.611.410</b>	<b>(49.750.000)</b>
- Nhà cung cấp bao tiêu nguồn nguyên liệu (*)	121.392.693.417	-	61.703.489.760	-
- Các khoản trả trước cho người bán khác	15.898.944.616	(49.750.000)	10.696.121.650	(49.750.000)
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn là các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>10.519.000</b>	<b>-</b>
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	-	-	10.519.000	-

(\*) Khoản ứng tiền trước cho nhà cung cấp truyền thống nông dân, hộ kinh doanh cá thể bao tiêu mua nông sản nhà đảm, nhỏ, táo tại Ninh Thuận. Đến ngày phát hành báo cáo này, các nông sản chưa đến kỳ thu hoạch.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**9. PHẢI THU KHÁC**

	<u>Tại 31/12/2022</u>	<u>Tại 01/01/2022</u>
	Giá trị	Giá trị
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>3.991.480.438</b>	<b>8.086.002.425</b>
<i>a. Tạm ứng</i>	<i>3.282.909.788</i>	<i>2.912.880.132</i>
<i>b. Phải thu khác</i>	<i>688.570.650</i>	<i>5.153.122.293</i>
<i>c. Ký cược, ký quỹ ngắn hạn</i>	<i>20.000.000</i>	<i>20.000.000</i>
<b>Dài hạn</b>	<b>4.587.413.955</b>	<b>879.219.180</b>
- Phải thu khác	3.870.087.705	-
- Ký cược, ký quỹ dài hạn (*)	717.326.250	879.219.180
<b>Cộng</b>	<b>8.578.894.393</b>	<b>8.965.221.605</b>
<i>Phải thu khác là các bên liên quan</i>	<i>6.866.699.705</i>	<i>5.445.087.705</i>
- Ông Nguyễn Văn Thứ	1.000.000.000	-
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	3.870.087.705	3.870.087.705

(\*) Chi tiết số dư ký quỹ bao gồm:

- Ký quỹ thuê văn phòng tại 304 Ung Văn Khiêm, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh: 195.000.000 đồng
- Ký quỹ thuê văn phòng tại 11C Nguyễn Hữu Cánh Q. Bình Thạnh: 180.000.000 đồng
- Ký quỹ làm dự án cho Sở Kế Hoạch Đầu tư tỉnh Ninh Thuận : 342.326.250 đồng.







**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**11. HÀNG TỒN KHO**

	<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>Tại 01/01/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Nguyên liệu, vật liệu	8.952.183.830	7.785.501.953
Công cụ dụng cụ	1.404.781.613	2.655.784.952
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	38.392.377.681	21.003.638.206
Thành phẩm	24.373.485.812	24.057.311.953
Hàng hoá	1.084.921.131	1.641.949.502
<b>Cộng giá trị gốc của hàng tồn kho</b>	<b>74.207.750.067</b>	<b>57.144.186.566</b>

(\*) Chi phí SX, KD dở dang tại Công ty chủ yếu là các loại nông sản như nho, ổi, táo, dưa... và các loại gia súc như, bò thịt, cừu đang trong giai đoạn sắp đến ngày thu hoạch.

**12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>Tại 01/01/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>1.006.166.183</b>	<b>231.266.848</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	610.128.843	211.133.516
- Chi phí trả trước khác	396.037.340	20.133.332
<b>Dài hạn</b>	<b>19.136.857.380</b>	<b>20.930.379.860</b>
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	3.061.376.431	2.141.114.231
- Chi phí trả trước của nông trại	1.558.274.028	4.932.883.283
- Chi phí đầu tư ban đầu trồng trọt	3.439.091.542	4.672.636.150
- Chi phí thuê đất	1.590.333.589	1.021.522.667
- Chi phí trả trước khác	1.684.555.982	46.868.689
- Lợi thế quyền thuê đất (*)	7.803.225.808	8.115.354.840
<b>Cộng</b>	<b>20.143.023.563</b>	<b>21.161.646.708</b>

(\*) Lợi thế quyền thuê đất có thời hạn 31 năm tại KCN Hồ Nai, Đồng Nai.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**13. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc		Máy móc thiết bị		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Thiết bị, dụng cụ quản lý		Cây lâu năm		TSCĐ khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>													
Tại 01/01/2022	70.387.593.079	40.795.857.595	7.384.775.869	137.239.950	9.915.149.675	2.375.754.510	130.996.370.678						
- Mua trong năm	229.877.815	5.746.966.475	3.802.204.636	-	-	8.407.398.427	18.186.447.353						
- Đầu tư XD/CB hoàn thành	6.658.309.092	4.349.271.974	1.425.586.364	-	-	-	12.433.167.430						
- Chuyển sang CCDC	-	(196.315.089)	-	-	-	-	(196.315.089)						
- Điều chỉnh phân loại	2.539.449.456	(966.179.135)	-	-	-	(407.000.000)	1.573.270.321						
- Thanh lý, nhượng bán	-	(328.867.308)	(734.618.182)	-	-	-	(1.063.485.490)						
Tại 31/12/2022	79.815.229.442	49.400.734.512	11.877.948.687	137.239.950	9.915.149.675	10.376.152.937	161.522.455.203						
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>													
Tại 01/01/2022	(17.249.617.128)	(19.919.086.876)	(4.723.377.838)	(113.796.158)	(3.169.075.423)	(733.778.019)	(45.908.731.442)						
- Khấu hao trong năm	(4.884.388.774)	(6.997.870.738)	(1.219.429.162)	(19.605.708)	(1.830.563.196)	(978.172.595)	(15.930.030.173)						
- Chuyển sang CCDC	-	-	-	-	-	-	-						
- Thanh lý, nhượng bán	90.761.282	144.048.269	734.618.182	-	-	-	878.666.451						
- Phân loại	-	528.219.130	-	-	-	-	618.980.412						
Tại 31/12/2022	(22.043.244.620)	(26.244.690.215)	(5.208.188.818)	(133.401.866)	(4.999.638.619)	(1.711.950.614)	(60.341.114.752)						
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>													
Tại 01/01/2022	53.137.975.951	20.876.770.719	2.661.398.031	23.443.792	6.746.074.252	1.641.976.491	85.087.639.236						
Tại 31/12/2022	57.771.984.822	23.156.044.297	6.669.759.869	3.838.084	4.915.511.056	8.664.202.323	101.181.340.451						

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là: 9.758.889.004 đồng.

Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình dùng để thế chấp các khoản vay: 31.816.014.928 đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Borm, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**14. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH**

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Cộng VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>			
Tại 01/01/2022	60.158.870.000	54.909.091	60.213.779.091
- Mua trong năm	41.000.950.000	322.000.000	41.322.950.000
- Phân loại từ TSCD hữu hình	-	130.000.000	130.000.000
- Giảm khác	(3.215.750.000)	(45.000.000)	(3.260.750.000)
Tại 31/12/2022	97.944.070.000	461.909.091	98.405.979.091
<b>Giá TRỊ HAO MÒN</b>			
Tại 01/01/2022	(1.324.424.295)	(8.083.843)	(1.332.508.138)
- Khấu hao trong năm	(932.333.639)	(146.259.602)	(1.078.593.241)
- Giảm khác	138.055.554	15.000.000	153.055.554
Tại 31/12/2022	(2.118.702.380)	(139.343.445)	(2.258.045.825)
<b>Giá TRỊ CÒN LẠI</b>			
Tại 01/01/2022	58.834.445.705	46.825.248	58.881.270.953
Tại 31/12/2022	95.825.367.620	322.565.646	96.147.933.266

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình dùng để thế chấp các khoản vay tại ngày 31/12/2022: 41.930.011.350 đồng



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**15. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỮ DANG**

	<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>Tại 01/01/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Mua sắm tài sản cố định	1.447.845.232	-
Mua đất xây văn phòng và làm trang trại (*)	48.232.109.589	88.692.803.853
Căn hộ Đà Nẵng (**)	3.959.295.050	3.959.295.050
Chi phí xây dựng cơ bản khác	5.561.074.382	499.575.078
<b>Cộng</b>	<b>59.200.324.253</b>	<b>93.151.673.981</b>

*(\*) Đầu tư dự án mua đất phát triển làm vùng nguyên liệu.*

*(\*\*) Đây là dự án mua 2 căn hộ R1 - 1616 theo hợp đồng số 2467/2016/HĐMB/Coco Ocean Resort-MN ký ngày 24 tháng 11 năm 2016 và căn hộ R1- 2414 theo hợp đồng số 246/2016/HĐMB/Coco Ocean Resort-MN ký ngày 24 tháng 11 năm 2016 tại tổ hợp dự án CocoBay – Đà Nẵng của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và xây dựng Thành đô là chủ đầu tư (gọi tắt là Công Ty Thành Đô), có trụ sở tại 614 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Đến thời điểm hiện tại, dự án CocoBay – Đà Nẵng vẫn chưa hoàn thành và bàn giao căn hộ.*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11, KCN Hố Nai, Xã Hố Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc  
 ngày 31/12/2022

**16. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Tại 31/12/2022 (VND)		Tại 01/01/2022 (VND)	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>	<b>20.000.000.000</b>	<b>(3.939.421)</b>	<b>19.996.060.579</b>	
+ Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Nhiệt Đới Sài Gòn (5)	20.000.000.000	(3.939.421)	19.996.060.579	-
<b>b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>25.000.000</b>	<b>-</b>	<b>25.000.000</b>	<b>-</b>
+ Công ty TNHH Matsumoto Farm	25.000.000	-	25.000.000	-
<b>c. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>	<b>2.000.000.000</b>
+ Trái phiếu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh KCN Biên Hòa (*)	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-

(\*) Khoản đầu tư trái phiếu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh KCN Biên Hòa 2.000.000.000 VND, lãi suất 7,9%/năm, thời hạn 10 năm từ ngày 28/06/2018.

**17. TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI**

	Tại 31/12/2022 VND	Tại 01/01/2022 VND
<b>a Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại</b>		
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ Cộng	-	88.850.626
	-	<b>88.850.626</b>
<b>b Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả</b>		
- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế Cộng	3.825.421.385	1.623.070.970
	<b>3.825.421.385</b>	<b>1.623.070.970</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là 20%.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc  
 ngày 31/12/2022

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Các khoản phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>25.291.421.030</b>	<b>25.291.421.030</b>	<b>19.202.858.705</b>	<b>19.202.858.705</b>
- Công ty TNHH Dừa Dăng Khoa	4.824.471.078	4.824.471.078	2.731.333.080	2.731.333.080
- Công ty TNHH Giấy Yuen Foong Yu Đồng Nai	1.325.030.703	1.325.030.703	1.360.377.442	1.360.377.442
- Công ty CP Hàng Tiêu Dùng Biên Hòa	2.315.176.500	2.315.176.500	1.852.410.000	1.852.410.000
- Công ty Công Nghiệp Tân Á	1.498.202.352	1.498.202.352	991.676.763	991.676.763
- Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xăng Dầu Đồng Nai	293.920.000	293.920.000	973.615.500	973.615.500
- Công ty TNHH Vận tải Hoàng Nam S.G	341.512.041	341.512.041	367.007.091	367.007.091
- Phải trả người bán khác	14.693.108.356	14.693.108.356	10.926.438.829	10.926.438.829
<b>Các khoản phải trả người bán dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Phải trả người bán là các bên liên quan</b>	<b>15.609.975</b>	<b>15.609.975</b>	-	-
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	15.609.975	15.609.975	-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc  
 ngày 31/12/2022

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Người mua trả tiền trước ngắn hạn</b>	<b>127.774.573</b>	<b>127.774.573</b>	<b>571.637.024</b>	<b>571.637.024</b>
- Công ty Cổ Phần Dầu Thực Vật Tân Bình	-	-	-	-
- Công ty Cổ Phần Global Malls	-	-	421.545.605	421.545.605
- Công ty Cổ Phần Fesdy	-	-	131.214.187	131.214.187
- Người mua ứng trước khác	127.774.573	127.774.573	18.877.232	18.877.232
<b>Người mua trả tiền trước dài hạn</b>	-	-	-	-
<b>Người mua trả tiền trước là các bên liên quan</b>	-	-	<b>131.214.187</b>	<b>131.214.187</b>
- Công ty Cổ Phần Fesdy	-	-	131.214.187	131.214.187



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc  
 ngày 31/12/2022

**20. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	Tại 01/01/2022		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Tại 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>10.332.156.953</b>	<b>15.999.654.907</b>	<b>16.394.582.244</b>	<b>9.937.229.616</b>				
- Thuế giá trị gia tăng phải nộp	4.281.199.144	6.797.577.037	7.699.567.176	3.379.209.005				
- Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu phải nộp	-	162.497.826	162.497.826	-				
- Thuế xuất nhập khẩu	-	387.391.283	387.391.283	-				
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.720.398.308	6.904.753.220	6.520.398.308	6.104.753.220				
- Thuế thu nhập cá nhân	330.559.501	1.509.295.541	1.386.587.651	453.267.391				
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	238.140.000	238.140.000	-				
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	11.974.720	11.974.720	-				
<b>Cộng</b>	<b>10.332.156.953</b>	<b>15.461.740.518</b>	<b>15.856.667.855</b>	<b>9.937.229.616</b>				
	Tại 01/01/2022		Số phải nộp trong năm		Số đã thực nộp trong năm		Tại 31/12/2022	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Thuế và các khoản phải thu Nhà nước</b>								
- Thuế giá trị gia tăng phải thu	118.751.019	838.864	-	117.912.155				
<b>Cộng</b>	<b>118.751.019</b>	<b>838.864</b>	<b>-</b>	<b>117.912.155</b>				



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**21. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
- Chi phí lương, thưởng	314.139.413	246.737.534
- Các khoản trích trước khác	742.833.480	77.977.361
<b>Cộng</b>	<b>1.056.972.893</b>	<b>324.714.895</b>

**22. PHẢI TRẢ KHÁC**

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>5.811.721.284</b>	<b>3.891.965.786</b>
- Kinh phí công đoàn	283.765.645	122.706.175
- Bảo hiểm xã hội, BHYT, BH thất nghiệp	-	82.812.517
- Phải trả cổ tức	960.856.333	36.000.000
- Phải trả, phải nộp khác	4.467.099.306	2.622.922.094
- Nhận ký quỹ ký cược ngắn hạn	100.000.000	1.027.525.000
<b>Dài hạn</b>	<b>2.300.000.000</b>	<b>-</b>
<i>Phải trả khác là các bên liên quan</i>		
- Ông Nguyễn Văn Thứ	-	36.000.000
<b>Cộng</b>	<b>8.111.721.284</b>	<b>3.891.965.786</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kết thúc  
 ngày 31/12/2022

**23. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH**

	Tại 31/12/2022			Trong năm			Tại 01/01/2022		
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Tăng VND	Giảm VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ (VND)	
	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>219.924.009.501</b>	<b>219.924.009.501</b>	<b>432.997.946.184</b>	<b>328.314.290.086</b>	<b>115.240.353.403</b>	<b>115.240.353.403</b>	<b>115.240.353.403</b>	<b>115.240.353.403</b>
a. Vay ngắn hạn ngân hàng	219.424.009.501	219.424.009.501	432.997.946.184	328.314.290.086	114.740.353.403	114.740.353.403	114.740.353.403	114.740.353.403	
- Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Ba Mươi Tháng Năm - Chi nhánh KCN Biên Hòa (2)	76.141.996.091	76.141.996.091	111.425.760.775	91.556.074.117	56.272.309.433	56.272.309.433	56.272.309.433	56.272.309.433	
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Thuận (3)	31.990.397.497	31.990.397.497	90.418.531.457	71.571.177.524	13.143.043.564	13.143.043.564	13.143.043.564	13.143.043.564	
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (3)	94.732.815.913	94.732.815.913	182.088.214.617	132.680.399.110	45.325.000.406	45.325.000.406	45.325.000.406	45.325.000.406	
- Vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (4)	390.000.000	390.000.000	390.000.000	-	-	-	-	-	
- Vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (4)	727.200.000	727.200.000	727.200.000	-	-	-	-	-	
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Ninh Thuận (5)	15.000.000.000	15.000.000.000	47.506.639.335	32.506.639.335	-	-	-	-	
- Vay dài hạn đến hạn trả - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận (5)	441.600.000	441.600.000	441.600.000	-	-	-	-	-	
<b>b. Vay cá nhân</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	-	-	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	<b>500.000.000</b>	
- Ông Võ Thành Trọng (6)	500.000.000	500.000.000	-	-	500.000.000	500.000.000	500.000.000	500.000.000	
<b>Vay dài hạn</b>	<b>4.981.350.000</b>	<b>4.981.350.000</b>	<b>5.909.000.000</b>	<b>2.526.200.000</b>	<b>1.598.550.000</b>	<b>1.598.550.000</b>	<b>1.598.550.000</b>	<b>1.598.550.000</b>	
- Ngân hàng TMCP Công thương - CN Ninh Thuận (3)	818.550.000	818.550.000	-	780.000.000	1.598.550.000	1.598.550.000	1.598.550.000	1.598.550.000	
- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai (4)	2.633.000.000	2.633.000.000	3.662.000.000	1.029.000.000	-	-	-	-	
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Ninh Thuận (5)	1.529.800.000	1.529.800.000	2.247.000.000	717.200.000	-	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>224.905.359.501</b>	<b>224.905.359.501</b>	<b>438.906.946.184</b>	<b>330.840.490.086</b>	<b>116.838.903.403</b>	<b>116.838.903.403</b>	<b>116.838.903.403</b>	<b>116.838.903.403</b>	



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Borm, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH (TIẾP)**

Tên đối tượng	Số hợp đồng	Lãi suất	Số dư	Hình thức bảo đảm
(1) Ngân hàng TMCP Đầu Tư và Phát triển Việt Nam - CN Ba Mươi Tháng Tư	Số 01/2022/11246269/HĐTD	Theo GNN	69.985.436.741	Thế chấp
(2) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh KCN Biên Hòa	Số 30/2022-HĐCVHM/NHCT682-VNCC Số 90/2021-HĐCVHM/NHCT682-GC Số 01/2022/1531140/HĐTD	Theo GNN Theo GNN Theo GNN	6.156.559.350 5.752.484.584 26.237.912.913	Thế chấp Thế chấp Thế chấp
(3) Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	Số 490068/2021-HĐCVHM/NHCT610-CĐV Số 490079/2023-HĐCVHM/NHCT610-NANGGIO Số 230080/2020-HĐCĐAT/NHCT610-SW (3)	6,5% - 6,8%/năm 9,9%/năm 12,5%/năm	64.998.630.019 29.734.185.894 1.208.550.000	Thế chấp Thế chấp Thế chấp
(4) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai	Số 2022316_3/HĐTD/KHBL/NHNT Số 2022316_1/HĐTD/KHBL/NHNT Số 2022316_4/HĐTD/KHBL/NHNT Số 2022606_1/HĐTD/KHBL/NHNT Số 2022316_2/HĐTD/KHBL/NHNT Số 2022697/HĐTD/KHBL/NHNT	9,3%/năm 9,3%/năm 9,3%/năm 10,8%/năm 10,8%/năm 12%/năm	634.700.000 475.700.000 435.600.000 694.000.000 599.000.000 521.200.000	Thế chấp Thế chấp Thế chấp Thế chấp Thế chấp Thế chấp
(5) Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Ninh Thuận	Số 0311/NTH/CD Số 0701/NTH/CD Số 0045/NTH/120122HM-1 Số 06/2020/SW-VTT	8,4% - 8,7%/năm 8,7%/năm 6,8%/năm 12%/năm	1.102.900.000 868.500.000 15.000.000.000 500.000.000	Thế chấp Thế chấp Thế chấp Tín chấp
(6) Vay cá nhân ông Võ Thành Trự				

**24. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI**

Số đầu năm	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
- Tăng trong năm	VND	VND
- Chi quỹ trong năm	2.118.915.808	338.833.943
Số cuối năm	2.546.697.426	2.182.355.579
	4.286.659.656	402.273.714
	<b>378.953.578</b>	<b>2.118.915.808</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**25. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**25.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Cộng
	VND	VND			
<b>Tại 01/01/2021</b>	<b>160.000.000.000</b>	<b>18.670.966.401</b>	<b>2.100.586.066</b>	<b>180.771.552.467</b>	
- Lợi nhuận trong năm	-	35.154.273.543	104.133.019	35.258.406.562	
- Tăng vốn do hợp nhất	-	-	12.000.000.000	12.000.000.000	
- Tăng lợi nhuận do hợp nhất	-	-	37.734.260	37.734.260	
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2021	-	(2.182.355.579)	-	(2.182.355.579)	
- Tăng vốn trong năm	100.000.000.000	-	-	100.000.000.000	
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>51.642.884.365</b>	<b>14.242.453.345</b>	<b>325.885.337.710</b>	
<b>Tại 01/01/2022</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>51.642.884.365</b>	<b>14.242.453.345</b>	<b>325.885.337.710</b>	
- Lợi nhuận trong năm	-	27.707.465.155	(1.129.574.731)	26.577.890.424	
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi 2022	-	(2.546.697.426)	-	(2.546.697.426)	
- Cổ tức bằng tiền	-	-	(136.000.000)	(136.000.000)	
- Cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (*)	-	-	-	-	
<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>76.803.652.094</b>	<b>12.976.878.614</b>	<b>349.780.530.708</b>	

(\*) Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/2022/NQ-HĐQT ngày 10/10/2022 đã thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021. Theo đó, ngày 22/12/2022, Công ty công bố tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu là 18%, tương đương 4.679.999 cổ phiếu và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Thông báo số 292/UBCK-QLCB ngày 17/01/2023. Tháng 01 năm 2023, căn cứ theo Thông báo này Công ty ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**25. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**25.2 CHI TIẾT VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU**

Chủ sở hữu	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	Tỷ lệ	Giá trị (VND)	Tỷ lệ	Giá trị (VND)
Ông Nguyễn Văn Thứ	40,00%	104.000.000.000	47,84%	124.384.170.000
Công ty CP Quản lý Quỹ Đầu tư	19,23%	50.001.000.000	19,23%	50.001.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	1,62%	4.200.000.000	9,23%	24.000.000.000
Bà Nguyễn Thị Tiên	0,02%	50.000.000	9,62%	25.000.500.000
Bà Huỳnh Thị Thanh Nga	1,68%	4.359.000.000	9,62%	25.000.500.000
Các cổ đông khác	37,46%	97.390.000.000	4,46%	11.613.830.000
<b>Cộng</b>	<b>100%</b>	<b>260.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>260.000.000.000</b>

**25.3 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, LỢI NHUẬN**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
- Vốn góp đầu năm	260.000.000.000	160.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	100.000.000.000
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	260.000.000.000	260.000.000.000
<b>Cổ tức đã chia</b>	-	-
<b>Cổ tức chia bằng cổ phiếu (*)</b>	-	-

(\*) Xem thuyết minh tại 25.1

**25.4 CỔ PHIẾU**

	Tại 31/12/2022	Tại 01/01/2022
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.000.000	26.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	26.000.000	26.000.000
+ Cổ phiếu thường	26.000.000	26.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.000.000	26.000.000
+ Cổ phiếu thường	26.000.000	26.000.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**26. KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	Tại 31/12/2022		Tại 01/01/2022	
	VND tương đương	Nguyên tệ	VND tương đương	Nguyên tệ
Ngoại tệ các loại				
Đô la Mỹ (USD)	4.140.866.143	163.011	1.053.169.161	45.493

**27. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
<b>a. Tổng Doanh thu</b>	<b>433.080.724.876</b>	<b>341.732.954.405</b>
- Doanh thu bán hàng hóa	432.875.566.520	341.490.449.933
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	133.294.080	173.932.900
- Doanh thu bán điện mặt trời	71.864.276	68.571.572
<b>b. Doanh thu với các bên liên quan</b>	<b>-</b>	<b>1.817.050.000</b>
- Công ty TNHH An Hạnh Thông	-	1.817.050.000
<b>c. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>	<b>2.484.878.772</b>	<b>7.460.248.043</b>
- Chiết khấu thương mại	1.424.470.480	956.071.183
- Hàng bán bị trả lại	316.045.752	(1.806.972.803)
- Giảm giá hàng bán	744.362.540	8.311.149.663

**28. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	310.181.324.798	238.528.040.209
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	326.195.580	565.682.094
Giá vốn bán điện mặt trời	74.947.304	62.816.426
<b>Cộng</b>	<b>310.582.467.682</b>	<b>239.156.538.729</b>

**29. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lãi tiền gửi	159.686.171	938.904.751
Lãi bán trái phiếu	-	664.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	1.712.509.024	713.822.260
Doanh thu hoạt động tài chính khác	21.385.000	2.807.930
<b>Cộng</b>	<b>1.893.580.195</b>	<b>2.319.534.941</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**30. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí lãi vay	13.710.223.810	8.445.829.074
Chiết khấu thanh toán	437.784	334.778.605
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	370.007.699	207.960.040
Lỗi chênh lệch đánh giá lại tỷ giá cuối năm	88.798.205	54.216.064
Chi phí tài chính khác	264.000	1.374.900
<b>Cộng</b>	<b>14.169.731.498</b>	<b>9.044.158.683</b>

**31. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<i>Chi phí bán hàng</i>	<i>28.969.895.239</i>	<i>23.871.965.231</i>
- Chi phí nhân viên bán	2.882.555.029	3.187.888.296
- Chi phí vật liệu, bao bì	1.342.765.890	114.436.296
- Chi phí công cụ, đồ dùng văn phòng	139.052.088	83.900.937
- Chi phí khấu hao TSCĐ	-	8.441.543
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	754.531.952	131.140.560
- Chi phí bằng tiền khác	23.850.990.280	20.346.157.599
<i>Chi phí quản lý doanh nghiệp</i>	<i>44.397.473.553</i>	<i>29.384.541.258</i>
- Chi phí nhân viên quản lý	23.592.897.917	13.643.394.875
- Chi phí vật liệu, bao bì	310.934.564	300.346.455
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	734.893.469	207.732.404
- Chi phí khấu hao TSCĐ	1.964.835.366	1.130.015.885
- Thuế, phí và lệ phí	394.022.914	860.269.533
- Chi phí dự phòng	3.455.413.800	2.570.671.532
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.944.191.306	3.038.784.184
- Chi phí bằng tiền khác	10.000.284.217	7.633.326.390

**32. THU NHẬP KHÁC**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Lãi thanh lý tài sản cố định, CCDC	349.473.034	4.839.384.627
Tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng	-	2.004.222.222
Thu nhập khác	1.672.746.205	660.101.612
Bất lợi thương mại mua SW	-	373.596.264
<b>Cộng</b>	<b>2.022.219.239</b>	<b>7.877.304.725</b>





**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**33. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Thanh lý TSCĐ, CCDC	302.277	774.742.289
Tiền phạt thuế và vi phạm hành chính khác	407.450.186	439.916.335
Chi phí khác	206.540.997	430.112.142
<b>Cộng</b>	<b>614.293.460</b>	<b>1.644.770.766</b>

**34. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí nguyên vật liệu	231.112.249.945	155.293.035.365
Chi phí nhân công	85.595.406.931	60.223.325.370
Chi phí khấu hao tài sản cố định	17.167.696.892	12.665.689.842
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.918.239.502	16.109.513.715
Chi phí bằng tiền khác	45.889.008.552	58.780.187.331
<b>Cộng</b>	<b>401.682.601.822</b>	<b>303.071.751.623</b>

**35. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>35.773.844.685</b>	<b>41.367.571.361</b>
<b>Điều chỉnh lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.098.934.603</b>	<b>2.141.558.581</b>
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận tính thuế	14.869.506.601	4.667.075.341
+ Chi phí không được trừ	3.488.878.144	3.021.211.299
+ Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền tệ cuối năm (tiền, phải thu)	28.337.019	32.432.024
+ Lỗi tại công ty con	10.887.475.941	561.307.472
+ Lãi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ	464.815.497	1.052.124.546
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận tính thuế	(11.770.571.997)	(2.525.516.760)
+ Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại khoản mục tiền tệ cuối năm (tiền, phải thu)	(6.377.183)	-
+ Hoàn nhập chi phí dự phòng	(10.132.791.943)	(1.553.232.887)
+ Lỗi chưa thực hiện trong giao dịch nội bộ	(1.631.402.871)	(972.283.873)
<b>Chuyển lỗ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng thu nhập tính thuế trong năm</b>	<b>38.872.779.288</b>	<b>43.509.129.942</b>
Thu nhập tính thuế với thuế suất 20%	9.879.358.025	22.088.497.103
Thu nhập tính thuế với thuế suất 17%	28.993.421.264	21.420.632.839
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>6.904.753.220</b>	<b>6.319.589.708</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**36. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOẢN LẠI**

	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	2.291.201.041	(210.424.909)
<b>Chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>2.291.201.041</b>	<b>(210.424.909)</b>

**37. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	27.707.465.155	35.154.273.543
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(2.546.697.426)	(2.182.355.579)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	26.000.000	21.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>968</b>	<b>1.570</b>

**38. LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU**

Công ty không có các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm nên lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng lãi cơ bản trên cổ phiếu.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**39. BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Báo cáo bộ phận chính yếu theo lĩnh vực kinh doanh:  
**Năm 2022**

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ  
Giá vốn bộ phận

**Kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận  
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh  
Doanh thu hoạt động tài chính  
Chi phí tài chính  
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết  
Thu nhập khác  
Chi phí khác  
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành  
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Tổng Tài sản**

**Tổng Nợ phải trả**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

	Bán hàng hóa	Bán điện mặt trời	Cộng
	VND	VND	VND
	430.523.981.828	71.864.276	430.595.846.104
	(310.507.520.378)	(74.947.304)	(310.582.467.682)
	<b>120.016.461.450</b>	<b>(3.083.028)</b>	<b>120.013.378.422</b>
			(73.367.368.792)
			46.646.009.630
			1.893.580.195
			(14.169.731.498)
			(3.939.421)
			2.022.219.239
			(614.293.460)
			(6.904.753.220)
			(2.291.201.041)
			<b>26.577.890.424</b>
			<b>631.004.774.357</b>
			<b>281.224.243.649</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**39. BÁO CÁO BỘ PHẬN (TIẾP)**

Năm 2021

Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn bộ phận

**Kết quả kinh doanh theo bộ phận**

Các chi phí không phân bổ theo bộ phận

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh

Doanh thu hoạt động tài chính

Chi phí tài chính

Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết

Thu nhập khác

Chi phí khác

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**

**Tổng Tài sản**

**Tổng Nợ phải trả**

	Bán hàng hóa VND	Điện mặt trời VND	Cộng VND
	334.204.134.790	68.571.572	334.272.706.362
	(239.093.722.303)	(62.816.426)	(239.156.538.729)
	<b>95.110.412.487</b>	<b>5.755.146</b>	<b>95.116.167.633</b>
			(53.256.506.489)
			41.859.661.144
			2.319.534.941
			(9.044.158.683)
			-
			7.877.304.725
			(1.644.770.766)
			(6.319.589.708)
			<b>35.258.406.562</b>
			<b>488.710.082.537</b>
			<b>162.824.744.827</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11, KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kế thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**40. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Bên liên quan**

Cty Cổ phần Fesdy  
GC Food USA INC  
Cty TNHH An Hạnh Thông  
Nguyễn Văn Thứ

**Mối quan hệ**

Công ty cùng hệ thống  
Công ty cùng hệ thống  
Công ty cùng hệ thống  
Tổng Giám đốc

Trong năm, các giao dịch và số dư của Công ty với các bên liên quan cụ thể như sau:

**Giao dịch với các bên liên quan**

	<b>Năm 2022</b>	<b>Năm 2021</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>1. Công ty TNHH An Hạnh Thông</b>		
- Bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ	3.000.003.000	5.443.206.000
- Mua hàng hóa, dịch vụ	26.128.975	-
- Cho mượn tiền	-	1.169.000.000
- Thu tiền cho mượn	-	2.962.000.000
<b>2. Ông Nguyễn Văn Thứ</b>		
- Trả cổ tức	28.000.000	-
- Tạm ứng	39.329.452.400	1.598.244.786
- Hoàn tạm ứng	38.329.452.400	1.598.244.786
- Cho mượn tiền	-	30.000.000
- Thu tiền cho mượn	-	80.000.000

**Số dư với các bên liên quan**

	<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>Tại 01/01/2022</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>1. Công ty Cổ Phần Fesdy</b>		
- Người mua trả tiền trước	-	131.214.187
- Phải trả tiền mua hàng hóa	-	-
<b>2. G.C Food USA Inc</b>		
- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	399.278.865
<b>3. Công ty TNHH An Hạnh Thông</b>		
- Ứng trước tiền mua hàng hóa	-	-
- Phải thu tiền bán hàng và cung cấp dịch vụ	10.137.782.780	5.889.534.780
- Phải thu tiền cho mượn	3.870.087.705	3.870.087.705
<b>4. Ông Nguyễn Văn Thứ</b>		
- Tạm ứng	1.000.000.000	-
- Phải trả khác	-	36.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
 Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
 huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
 Cho năm tài chính kế thúc  
 ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)

**40. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP)**

***Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt***

Tên	Chức danh	Năm 20212 VND	Năm 2021 VND
<b>Thu nhập của HĐQT và Ban Giám đốc</b>		<b>2.587.869.147</b>	<b>1.806.813.378</b>
- Ông Nguyễn Văn Thứ	Chủ tịch Hội đồng Quản Trị/Tổng Giám đốc	767.348.814	530.342.386
- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm	Thành viên HDQT/Trưởng phòng truyền thông	464.920.673	357.249.605
- Bà Bùi Thị Mai Hiền	Thành viên HDQT/Trưởng phòng B2B	709.873.993	537.672.103
- Ông Nguyễn Diệp Pháp	Thành viên HDQT/Trưởng phòng Kinh doanh quốc tế	645.725.667	381.549.284
<b>Thù lao của Hội đồng Quản trị Cộng</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
		<b>2.587.869.147</b>	<b>1.806.813.378</b>

**41. THÔNG TIN KHÁC**

**41.1 NHỮNG KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG**

Các khoản cam kết thuê hoạt động bao gồm:

- Hợp đồng thuê văn phòng giữa Công ty và Công ty TNHH Thực phẩm Cô Cô Việt Nam số TVP01-2020/GC-CC ngày 01/01/2020 và Phụ lục Hợp đồng số 01.2021/PLHD/TVP01-2020/GC-CC về việc gia hạn hợp đồng thuê từ 01/01/2021 đến 31/12/2025, giá thuê 50.000.000 đồng/tháng (ổn định trong 05 năm).
- Hợp đồng thuê văn phòng giữa Công ty và Bà Triệu Thị Sim ký ngày 12/11/2022. Thời gian thuê 05 năm từ 12/11/2022 đến 11/12/2027. Giá thuê 02 năm đầu (từ 12/12/2022 đến 11/12/2024) là 90.000.000 đồng/tháng; giá thuê 02 năm tiếp theo (từ 12/12/2024 đến 11/12/2026) là 99.000.000 đồng/tháng; giá thuê năm thứ 05 (từ 12/12/2026 đến 11/12/2027) là 104.000.000 đồng/tháng.

**41.2 NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Theo Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 25/2022/NQ-HDQT ngày 10/10/2022 đã thông qua triển khai phương án phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2021. Theo đó, ngày 22/12/2022, Công ty công bố tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu là 18%, tương đương 4.679.999 cổ phiếu và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận theo Thông báo số 292/UBCK-QLCB ngày 17/01/2023. Tháng 01 năm 2023, căn cứ theo Thông báo này Công ty ghi nhận tăng vốn góp của chủ sở hữu từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu.

**41.3 THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Không có bất kỳ sự kiện nào gây ra sự nghi ngờ lớn về khả năng hoạt động liên tục và Công ty không có ý định cũng như buộc phải ngừng hoạt động hoặc phải thu hẹp đáng kể quy mô hoạt động của mình.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM GC FOOD**  
Lô V-2E, đường số 11. KCN Hồ Nai, Xã Hồ Nai 3,  
huyện Trảng Bom, Đồng Nai.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31/12/2022

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với BCTC hợp nhất kèm theo)*

**41. THÔNG TIN KHÁC (TIẾP)**

**41.4 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Công ty đã được kiểm toán.

Đồng Nai, ngày 16 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu

Nguyễn Thị Châu

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Châu

Đại diện pháp luật



Nguyễn Văn Thử



*Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty CP Thực phẩm G.C./.*

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu: VP HĐQT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM G.C  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**NGUYỄN VĂN THỨ**

